

**CÔNG TY
CỔ PHẦN CÁT LỢI**

Số: 287/CPCL-TCKT
V/v Công bố thông tin

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI.
- Mã chứng khoán: CLC
- Địa chỉ trụ sở chính: 934D2 Đường D, KCN Cát Lái (Cụm 2), Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 37421118.
- Fax: (028) 37420923.
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Hoàng Minh.
Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết HĐQT số 284/NQ-CPCL ngày 20/05/2026 (đính kèm).
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (đính kèm) gồm:
 - Thông báo mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
 - Giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
 - Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
 - Một số quy định và hướng dẫn của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
 - Tờ trình về các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025;
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc;
 - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025;



- Báo cáo thường niên năm 2025;
- Thẻ lệ bầu cử - Bầu thành viên HĐQT (kèm theo các biểu mẫu);
- Phiếu bầu cử;
- Thẻ biểu quyết các nội dung theo Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Thẻ biểu quyết Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2026.

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế. Không có

Lý do: Không có

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày

20/05/2026 tại đường dẫn: <http://www.catloi.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Minh



NGHỊ QUYẾT
Phiên họp ngày 20 tháng 5 năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cát Lợi;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi phiên họp ngày 20 tháng 5 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhất trí chấp thuận đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung sau:

a. Chấp thuận thôi nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Đức Hạnh

b. Phê duyệt ứng cử viên được Cổ đông đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Đức Hạnh – Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đề cử.

Điều 2. Hội đồng quản trị đã nhất trí thông qua dự thảo các tài liệu để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, quyết định thông qua, bao gồm:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tờ trình về các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

(Chi tiết dự thảo tài liệu đính kèm)

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.



Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghị quyết này và các nội dung trong Biên bản họp HĐQT ngày 20 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Các Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban KSNB;
- BKS Cty;
- Các phòng ban nghiệp vụ Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thị Ngọc Duyên



**CÔNG TY
CỔ PHẦN CÁT LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 275 /TB-CPCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
V/v mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty cổ phần Cát Lợi

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi xin trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. **Thành phần tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cổ phần Cát Lợi có tên trong danh sách tại **ngày đăng ký cuối cùng 12/05/2026**, hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

2. **Thời gian bắt đầu:** 08 giờ 00 phút ngày 15/6/2026.

3. **Thời gian dự kiến kết thúc:** 11 giờ 30 phút ngày 15/6/2026.

4. **Địa điểm tổ chức đại hội:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

934 D2, Đường D, Khu công nghiệp Cát Lái (cụm 2), Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37421118 Fax: 028.37420923.

Website: www.catloi.com.vn Email: clco@catloi.com.vn

5. **Chương trình Đại hội:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát.
- Thảo luận và biểu quyết các nội dung:
 - + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
 - + Phân phối lợi nhuận năm 2025.
 - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
 - + Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
 - + Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
 - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán niên độ tài chính năm 2026.
 - + Sửa đổi, bổ sung mã ngành kinh tế của Công ty.
 - + Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội (nếu có).
- Ý kiến thảo luận của đại biểu.



- Biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội.
- Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Thông báo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- Thông báo kết quả biểu quyết.
- Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Bế mạc Đại hội.

Công ty cổ phần Cát Lợi trân trọng kính mời toàn thể các Quý cổ đông thuộc thành phần tham dự nêu trên tới dự Đại hội (*mọi chi phí đi lại và ăn ở do cổ đông tự túc*).

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm hoặc tải về từ Website của Công ty) và gửi hoặc Fax hoặc Email tới cho Công ty **trước ngày 12/6/2026**, theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

934 D2, Đường D, Khu công nghiệp Cát Lái (cụm 2), Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại 028.37421118 - Fax: 028.37420923 - Email: clco@catloi.com.vn

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty **trước ngày 12/6/2026** theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2026 được đăng tải trên Website của Công ty: www.catloi.com.vn **kể từ ngày 22/5/2026**. Kính mời quý Cổ đông tham khảo.

Đại biểu tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo giấy tờ pháp lý của cá nhân và/hoặc tổ chức (CCCD/hộ chiếu... và Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền)).

Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- P.TCKT;
- Đăng báo; Website Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thị Ngọc Duyên





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội - Công ty cổ phần Cát Lợi

- Tên cổ đông: Số đăng ký cổ đông:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số CCCD/GCNĐKDN: cấp ngày: tại:
- Số cổ phần sở hữu tại ngày **12/5/2026**: **cổ phần.**

Tôi/chúng tôi xác nhận:

1. Trực tiếp tham dự đại hội:

Hoặc:

2. Đồng ý ủy quyền cho:

- Bà Ngô Thị Ngọc Duyên - Chủ tịch HĐQT Công ty:
- Ông Nguyễn Hoàng Minh - Giám đốc điều hành Công ty:

Hoặc: Người có tên sau:

- Họ và tên người được ủy quyền:
- Địa chỉ:
- Số CCCD / Hộ chiếu: cấp ngày: tại:

Được thay mặt tôi/chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cát Lợi ngày **15/6/2026** và có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần do tôi/chúng tôi sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội. Việc ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban Tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung tại Đại hội cho Cổ đông ủy quyền biết.

....., ngày tháng năm 2026

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: - Nếu Cổ đông hoặc người được ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy đăng ký này xin vui lòng gửi về Công ty cổ phần Cát Lợi - 934D2, Đường D, Khu CN Cát Lái (cụm 2), Phường Cát Lái, TP. HCM - ĐT: 028.37421118 - 028.37421128, hoặc Fax: 028.37420923, hoặc Email: vanluyen@catloi.com.vn.
Người nhận Ông Phạm Văn Luyến – phụ trách quan hệ cổ đông. Thời gian trước ngày 12/6/2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian: 08g00 đến 11g30 ngày 15/6/2026

Địa điểm: 934 D2 Đường D, Khu công nghiệp Cát Lái (cụm 2),

Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
08g00 – 08g30	– Đón tiếp khách mời và đại biểu.	BTC
08g30 – 09g00	– Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, giới thiệu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.	MC (Biểu quyết)
	– Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu, công bố đủ điều kiện tổ chức Đại hội.	Đại diện BKS
	– Phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. – Thông qua Chương trình Đại hội.	Chủ tọa - CT HĐQT
09g00 – 10g30	– Báo cáo kết quả SXKD 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026.	Giám Đốc
	– Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.	Chủ tọa - CT HĐQT
	– Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.	Trưởng BKS
	– Báo cáo trình các nội dung xin ý kiến biểu quyết của Đại hội.	Giám Đốc
	– Thảo luận tại Hội trường, các cổ đông phát biểu, góp ý.	Ban Chủ tọa
	– Cổ đông biểu quyết các nội dung trình Đại hội; – Thu Thẻ biểu quyết.	Ban Kiểm phiếu
	– Trình Đại hội về việc Miễn nhiệm/ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.	Ban Chủ tọa
10g30 – 10g55	– Thông qua Thẻ lệ bầu cử và tổ chức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.	Ban Kiểm phiếu
	– Thảo luận tại Hội trường, các cổ đông phát biểu (Tiếp).	Ban chủ tọa
10g55 – 11g25	– Thông báo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị. – Thông báo kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội.	Ban Kiểm phiếu
	– Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	Ban Thư ký
	– Cổ đông thực hiện biểu quyết Nghị quyết Đại hội. – Thu Thẻ biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.	Ban Kiểm phiếu
	– Thành viên Hội đồng quản trị ra mắt cổ đông.	
	– Thông báo kết quả biểu quyết Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	Chủ tọa
11g25 – 11g30	– Phát biểu bế mạc.	Chủ tọa

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI



MỘT SỐ QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN CỦA BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

1. ĐẠI BIỂU, CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI.

- Đại biểu, cổ đông đến tham dự Đại hội xuất trình giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu, cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
- Đại biểu, cổ đông tham dự Đại hội để điện thoại ở chế độ rung (tắt chuông) khi trong phòng họp.

2. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI.

- Đến thời điểm khai mạc Đại hội, Đại hội cổ đông sẽ được tiến hành khi có số cổ đông đủ điều kiện dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. THẢO LUẬN NỘI DUNG CUỘC HỌP VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC.

Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi các nội dung Đại hội được trình bày hoàn tất.

- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại Đại hội cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban Tổ chức Đại hội cung cấp), gửi cho Ban Thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tọa.
- Đoàn Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho đa số cổ đông.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được Ban Tổ chức tập hợp và sẽ được xem xét trả lời bằng văn bản gửi trực tiếp tới cổ đông yêu cầu.

4. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp ba Thẻ biểu quyết:

a. Thẻ biểu quyết (Thẻ màu vàng): Dùng để biểu quyết nội dung:

- Bầu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu;
- Đề cử/ Miễn nhiệm ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông biểu quyết bằng cách gơ Thẻ biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu sẽ thống kê kết quả và chuyển Chủ tọa để thông báo kết quả sau khi tiến hành biểu quyết nội dung đó.

b. Thẻ biểu quyết các nội dung theo tờ trình Đại hội cổ đông thường niên (Thẻ màu trắng) để cổ đông biểu quyết từng nội dung cần thông qua:

Các nội dung biểu quyết tại Đại hội:

- Các báo cáo tổng kết của Công ty gồm:



- + Báo cáo của Giám đốc;
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - + Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
 - Phương án phân phối lợi nhuận 2025.
 - Kế hoạch SXKD năm 2026.
 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
 - Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
 - Chọn đơn vị kiểm toán niên độ tài chính năm 2026.
 - Sửa đổi, bổ sung mã ngành kinh tế của Công ty.
 - Các vấn đề khác được Đại hội đề xuất.
- c. Thẻ biểu quyết Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (Thẻ Màu xanh dương).

d. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông đánh dấu vào một trong các ô: TÁN THÀNH/ KHÔNG TÁN THÀNH/ KHÔNG CÓ Ý KIẾN tương ứng với từng nội dung trên Thẻ biểu quyết, ký tên và bỏ vào thùng phiếu. Ban Kiểm phiếu thu Thẻ sau khi việc biểu quyết hoàn tất, thống kê kết quả và chuyển đến Chủ tọa để thông báo kết quả sau khi tiến hành biểu quyết nội dung đó.

5. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 01 người.
- Nguyên tắc bầu cử, trình tự tiến hành bầu cử và xác nhận kết quả bầu cử được thực hiện theo Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. (đính kèm).

Ban Kiểm phiếu sẽ hướng dẫn cho cổ đông về Thẻ lệ bầu cử tại Đại hội.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình của Đại hội.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

7. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn Chủ tọa.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

8. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

5504
 3 TY
 HÂN
 LỢI
 HỒ CH

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Phổ biến Thể lệ và các nguyên tắc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Phát phiếu và thu phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm Thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
- Thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trân trọng./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TỜ TRÌNH

V/v nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông – Công ty cổ phần Cát Lợi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cát Lợi;

Căn cứ các tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung chương trình của Đại hội để Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua như sau:

I. XEM XÉT VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG DƯỚI ĐÂY.

1. Các báo cáo tổng kết của Công ty gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- **Tổng doanh thu: 4.144.175.045.965 đồng.**
Bao gồm:
 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 4.136.201.683.426 đồng.
 - Doanh thu hoạt động tài chính: 7.590.854.304 đồng.
 - Thu nhập khác: 382.508.235 đồng.
- **Lợi nhuận trước thuế: 227.968.003.323 đồng.**
- **Lợi nhuận sau thuế: 182.048.908.964 đồng.**

3. Phân phối lợi nhuận năm 2025: Trích lập các quỹ, cổ tức năm 2025.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 182.048.908.964 đồng.
 - Trích các quỹ Công ty năm 2025: 77.218.576.964 đồng.
Bao gồm:
 - Quỹ đầu tư phát triển: 52.718.576.964 đồng.
- (Dùng để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của Công ty).



- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng TVHĐ và BKS):*

24.500.000.000 đồng.

- Cổ tức bằng tiền năm 2025 (40% VDL): 104.830.332.000 đồng.
- Cổ tức đã tạm ứng đợt 1/2025 (15% VDL): 39.311.374.500 đồng.
- Cổ tức năm 2025 còn phải trả (25% VDL): 65.518.957.500 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả cổ tức cho cổ đông theo luật định.

- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: **85.170.056.516 đồng.**

(Lợi nhuận còn lại năm 2025: 0 đồng; Lũy kế lợi nhuận chưa phân phối trước năm 2025: 85.170.056.516 đồng).

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi và khó khăn sắp tới được đánh giá tại báo cáo của Giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- **Tổng doanh thu: 3.870 tỷ đồng.**
- **Lợi nhuận trước thuế: 230 tỷ đồng.**
- **Lợi nhuận sau thuế: 184 tỷ đồng.**

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, căn cứ vào nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển sản xuất kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

5.1 Kế hoạch trả cổ tức năm 2026:

- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 30% đến 40% tính trên vốn điều lệ.
- Hình thức chi trả: Bằng tiền.
- Cách thức chi trả: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lần chi trả và thời điểm chi trả cổ tức cho cổ đông.

5.2 Kế hoạch trích lập các quỹ năm 2026:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện nhưng không thấp hơn 10% Lợi nhuận sau thuế phù hợp với kết quả kinh doanh đạt được của Công ty;
- Quỹ đầu tư phát triển: Tối đa 50% Lợi nhuận sau thuế.

6. Tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.

- Tổng thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát sau thuế năm 2025:

- Tổng thù lao (gồm thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác) của 06 thành viên Hội đồng quản trị: **4.344.263.678 đồng**.
- Tổng thù lao (gồm thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác) của 03 Kiểm soát viên: **1.571.218.103 đồng**.
- Đề xuất mức thù lao kế hoạch hàng tháng năm 2026 cụ thể:
 - Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách: 19.200.000 đồng/người/tháng trước thuế thu nhập cá nhân.
 - Đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Kiểm soát viên không chuyên trách: 16.000.000 đồng/người/tháng trước thuế thu nhập cá nhân.
 - Đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các khoản phụ cấp khác theo Quy chế Phân phối tiền lương, thù lao và Quy chế Phân phối tiền thưởng của Công ty.

7. Chọn đơn vị kiểm toán.

Căn cứ quy định pháp luật, sau khi xem xét đánh giá, Ban Kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2026 cho Công ty cổ phần Cát Lợi.

8. Sửa đổi, bổ sung mã ngành kinh tế của Công ty.

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và các ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty. HĐQT trình ĐHCĐ sửa đổi, bổ sung các chi tiết đối với ngành, nghề như sau:

8.1. Sửa đổi, bổ sung các chi tiết đối với các ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty:

STT	Ngành, nghề hiện tại	Ngành, nghề sửa đổi, bổ sung
1	1811: In ấn <i>Chi tiết: In trên bao bì.</i>	1811: In ấn <i>Chi tiết: In trên bao bì (trừ in sách, báo, tạp chí và in, đúc tiền).</i>
2	4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư phục vụ công nghiệp; bán buôn hàng kim khí điện máy, máy móc - thiết bị cơ khí (không hoạt động tại trụ sở).</i>	4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư phục vụ công nghiệp; bán buôn hàng kim khí điện máy, máy móc - thiết bị cơ khí (không hoạt động tại trụ sở).</i> <i>(Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý,</i>

STT	Ngành, nghề hiện tại	Ngành, nghề sửa đổi, bổ sung
		<i>được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i>
3	7490: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Môi giới thương mại (không hoạt động tại trụ sở).</i>	7499: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Môi giới thương mại (không hoạt động tại trụ sở).</i>
4	8299: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu (không hoạt động tại trụ sở).</i>	8299: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu (không hoạt động tại trụ sở).</i> <i>(Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i>
5	4690: Bán buôn tổng hợp <i>Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), giấy, màng bọc BO-PP, nguyên vật liệu sản xuất đầu lọc thuốc lá (không hoạt động tại trụ sở).</i>	4690: Bán buôn tổng hợp <i>Chi tiết: Bán buôn giấy, màng bọc BO-PP, nguyên vật liệu sản xuất đầu lọc thuốc lá (không hoạt động tại trụ sở).</i> <i>(Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i>
6	Không có	Bổ sung mã ngành, nghề: 4679: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh) (không hoạt động tại trụ sở).</i> <i>(Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền</i>

STT	Ngành, nghề hiện tại	Ngành, nghề sửa đổi, bổ sung
		nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).
7	6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Cho thuê: nhà xưởng, kho bãi, văn phòng (không hoạt động tại trụ sở).</i>	6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Cho thuê: nhà xưởng, kho bãi, văn phòng (không hoạt động tại trụ sở).</i>
8	1399: Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất dầu lọc thuốc lá.</i>	1399: Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất dầu lọc thuốc lá.</i>
9	Không có	Bổ sung mã ngành, nghề: 4610: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá và không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i>

8.2. *Giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết các văn bản, giấy tờ, thực hiện và/ hoặc ủy quyền lại cho cá nhân, tổ chức khác thực hiện thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện các công việc có liên quan tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và các tổ chức có liên quan.*

Trong phạm vi ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bỏ

sung, sửa đổi chi tiết ngành, nghề theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/ hoặc theo yêu cầu của pháp luật mà không thông qua Đại hội đồng cổ đông.

9. Các vấn đề khác Đại hội đề xuất.

Các đề xuất của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có), sẽ được đưa ra thảo luận và thông qua Đại hội đồng cổ đông.

II. BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu là 01 thành viên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- TCHC;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thị Ngọc Duyên

C.P. H.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

Năm 2025, tình hình quốc tế đã và đang xảy ra những xung đột địa chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới; cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục căng thẳng, các biện pháp phòng vệ thương mại, kiểm soát xuất nhập khẩu và chính sách bảo hộ gia tăng; chính sách thuế quan đối ứng của Mỹ áp dụng tăng thuế nhập khẩu với hầu hết các quốc gia trên thế giới đã gây khó khăn lên chuỗi cung ứng và giao thương hàng hóa quốc tế gây bất ổn đến hoạt động kinh tế toàn cầu.

Công ty cổ phần Cát Lợi hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành phụ liệu thuốc lá, nguyên liệu đầu vào chủ yếu là hàng nhập khẩu, do những bất ổn trên của quốc tế, tỷ giá ngoại tệ trong đó tỷ giá USD/VNĐ tăng mạnh từ quý 2/2025 (tăng trên 3,4% so với năm trước) đã ảnh hưởng không nhỏ tới chi phí đầu vào của Công ty.

Ngoài ra, với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các tập đoàn quốc tế; tình trạng buôn lậu thuốc lá trong nước cùng với chính sách quản lý thuốc lá của Nhà nước nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng cũng tác động đến sản lượng tiêu thụ của các công ty thuốc lá điều và ảnh hưởng tới sản lượng tiêu thụ của Công ty.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm cũng có những yếu tố thuận lợi hỗ trợ đáng kể như:

- Sự hội nhập kinh tế sâu rộng của Việt Nam với thế giới thông qua các hiệp định hợp tác thương mại toàn cầu, giúp cho các công ty trong nước mở rộng thị trường ra quốc tế;
- Kinh tế Việt Nam năm 2025 tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực với GDP đạt trên 8%, môi trường đầu tư – kinh doanh được cải thiện;
- Các biện pháp quản lý kiểm soát thuốc lá điện tử của Chính phủ cũng góp phần cải thiện thị trường sản phẩm thuốc lá truyền thống trong nước;
- Công ty tiếp tục phát huy hiệu quả từ các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu chi phí, cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng tính linh hoạt trong đáp ứng yêu cầu của khách hàng; công tác quản trị nội bộ, kiểm soát chi phí và chuyển đổi số trong quản lý sản xuất – kinh doanh được tăng cường, nâng cao hiệu quả điều hành.

Trong bối cảnh năm 2025 với những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, linh hoạt trong điều hành với kết quả thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

Tổng doanh thu đạt 4.144 tỷ đồng, vượt 10,2% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 182 tỷ đồng, vượt 10,5% kế hoạch.

Để có được những kết quả thành công trong năm 2025, Hội đồng quản trị cũng xin được trân trọng và cảm ơn sự hợp tác quý báu của các cổ đông, các đối tác là khách hàng, nhà cung cấp đã luôn tin tưởng, hợp tác, đồng hành cùng Công ty góp phần không nhỏ vào kết quả đạt được của Công ty.

Hội đồng quản trị, với vai trò, trách nhiệm của mình, đã tổ chức quản lý, chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành Công ty thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, nay xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các hoạt động trong năm như sau:

I. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Tổng thù lao (gồm thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác) của các thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 là **4.344.263.678 đồng**, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao và các lợi ích khác	Thưởng BQL điều hành	Tổng thu nhập sau thuế
1	Ngô Thị Ngọc Duyên	Chủ tịch HĐQT	166.548.000	0	166.548.000
2	Nguyễn Hoàng Minh	Ủy viên, Giám đốc	1.894.055.010	104.845.000	1.998.900.010
3	Nguyễn Đức Hanh	Ủy viên	1.030.034.468	87.371.000	1.117.405.468
4	Lê Diễm Anh	Ủy viên	313.294.900	87.371.000	400.665.900
5	Đỗ Ngọc Quang	Ủy viên	294.634.900	87.371.000	382.005.900
6	Châu Tuấn	Nguyên Chủ tịch HĐQT	147.682.400	131.056.000	278.738.400
Tổng cộng			3.846.249.678	498.014.000	4.344.263.678

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 23 phiên họp/ xin ý kiến và ban hành 30 nghị quyết (danh sách các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị công bố tại Báo cáo số 62/BC-CPCL ngày 27/01/2026 về tình hình quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi năm 2025) với các nội dung được quyết định chủ yếu sau:

1. Tổ chức, nhân sự:

- Chấp thuận đề xuất với Đại hội đồng cổ đông ngày 16/06/2025, về nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị gồm:
 - + Bà: Ngô Thị Ngọc Duyên;
 - + Ông: Nguyễn Hoàng Minh;
 - + Bà: Lê Diễm Anh.
- Thông qua bầu Bà Ngô Thị Ngọc Duyên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty từ 16/06/2025;
- Thông qua bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Nguyễn Hoàng Minh giữ chức Giám đốc Công ty từ 01/07/2025;
- Giao người đại diện vốn của Công ty cổ phần Cát Lợi tại Công ty C&A biểu quyết kế hoạch SXKD; phân phối lợi nhuận tại cuộc họp Hội đồng thành viên Công ty C&A;
- Thông qua việc giao nhiệm vụ Thư ký Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Huỳnh Thị Bích Dung từ 20/02/2025 thay cho Ông Dương Hiền Vĩnh;
- Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ quản lý của Công ty.

2. Ban hành, sửa đổi quy chế nội bộ Công ty gồm:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ.
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối tiền lương, thù lao; Quy chế phân phối tiền thưởng của Công ty.

3. Hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát nội bộ:

- Thông qua phương án thành lập Chi nhánh Công ty CP Cát Lợi tại Miền Bắc;
- Duyệt kế hoạch ngân sách hàng năm của Công ty;
- Phê duyệt kế hoạch/quyết toán quỹ tiền lương; chi phí thị trường; chi phí nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới cho Công ty;
- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh hàng quý/năm;
- Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ quý/năm;
- Chấp thuận cho Công ty được ký hợp đồng giao dịch liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đối với tổ chức có liên quan đến Bà Ngô Thị Ngọc Duyên – Chủ tịch HĐQT là Công ty TNHH Vinataba - Philip Moris.

4. Lĩnh vực tài chính, vốn:

- Phê duyệt vốn, hạn mức tín dụng tiền vay tại các ngân hàng thương mại cho Công ty.

5. Lĩnh vực đầu tư, Khoa học và Công nghệ:

- Phê duyệt sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ;

- Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình “Cải tạo hệ thống điều hòa nhiệt độ khu vực Phân xưởng Cây đầu lọc;

- Phê duyệt quyết toán chi phí thực hiện nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ hoàn thành;

- Phê duyệt dự án đầu tư 01 máy sản xuất cây đầu lọc.

6. Trách nhiệm đối với cổ đông.

- Phê chuẩn chương trình, tài liệu, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tháng 05/2025;

- Quyết định tạm ứng và trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông;

- Công bố thông tin cho cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN.

- Đối với cá nhân HĐQT: Công ty không có bất kỳ giao dịch nào.

- Đối với người có liên quan: Công ty có các giao dịch liên quan với các đơn vị là thành viên của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam được liệt kê tại Báo cáo số 62/BC-CPCL ngày 27/01/2026 về tình hình quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi năm 2025.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT.

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập.

Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập phụ trách Ban Kiểm soát nội bộ.

- Thành viên HĐQT độc lập đã chỉ đạo, giám sát và tư vấn cho HĐQT để hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và tham gia các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; tham gia đóng góp ý kiến và biểu quyết các nội dung nghị quyết của HĐQT một cách độc lập, khách quan.

2. Kết quả đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và giám sát hoạt động của Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tập trung chỉ đạo, giám sát và hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

- + Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- + Chỉ đạo và giám sát Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- + Thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị về kế hoạch kinh doanh; kế hoạch ngân sách; tài chính; đầu tư; cán bộ quản lý; hệ thống quản trị Công ty;

+ Chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, các nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ, chuyển đổi số đã được HĐQT phê duyệt đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;

+ Chỉ đạo, giám sát Công ty trong việc thực hiện quyền đối với cổ đông gồm: Công bố thông tin cho cổ đông, kịp thời và đúng quy định của pháp luật; thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Ngoài ra, HĐQT còn chỉ đạo, giám sát Công ty trong việc tuân thủ các quy định về chính sách pháp luật, bảo vệ môi trường; quan tâm đến đời sống, thu nhập, phúc lợi, môi trường làm việc của người lao động; khuyến khích, ủng hộ Công ty tài trợ kinh phí cho các hoạt động xã hội, cộng đồng.

V. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT.

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp nên HĐQT không thành lập Ủy ban kiểm toán.

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN KHÁC THUỘC HĐQT.

Công ty không có các tiểu ban thuộc HĐQT.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

Mặc dù tình hình quốc tế gặp nhiều bất ổn về xung đột địa chính trị cùng với ảnh hưởng chính sách thuế quan của Mỹ đối với thương mại toàn cầu, xong Công ty vẫn đạt được những

kết quả khả quan, với những kết quả Công ty đã đạt được, qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2025, như sau:

- Ban Giám đốc đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ và HĐQT giao cho;
- Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy chế nội bộ đã được Hội đồng quản trị ban hành trong điều hành sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức triển khai thực hiện nội dung nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đến từng các cán bộ quản lý, phòng ban và thực hiện nghiêm túc các quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh Công ty đối với khách hàng;
- Tổ chức, giám sát quá trình sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên liệu trong sản xuất;
- Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng trên cơ sở đánh giá hiệu quả công việc, đảm bảo ổn định thu nhập của người lao động. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động; tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty;
- Triển khai áp dụng số hóa số liệu sản xuất hiệu quả tại phân xưởng và quản lý kho của Công ty; ứng dụng hệ thống quản trị tiên tiến về hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, từ đó giúp công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh kịp thời, hiệu quả;
- Áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018;
- Thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị; thực hiện đúng, kịp thời Quy chế công bố thông tin, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, tham dự các cuộc họp;
- Đặc biệt Hội đồng quản trị đánh giá cao sự quyết tâm và hoàn thành việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ và các chương trình số hóa sản xuất, kho góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động của Công ty.

VIII. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Kế hoạch, định hướng trung và dài hạn

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị theo thông lệ quản trị tiên tiến và phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Công ty để phát triển Công ty bền vững nhằm nâng cao giá trị của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và thu nhập của người lao động Công ty hàng năm tăng trưởng.
- Thực hiện việc tái cấu trúc nguồn lực Công ty để phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Tiếp tục tái đầu tư thiết bị công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm của các công ty sản xuất thuốc lá. Các thiết bị này sẽ được Công ty xem xét và phân kỳ đầu tư nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Nghiên cứu và triển khai các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng hiệu quả vốn.
- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển Khoa học và Công nghệ để đáp ứng sự phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu khách hàng và ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục từng bước mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ngành nghề kinh doanh dưới các hình thức liên doanh liên kết; hợp tác đầu tư; thành lập chi nhánh... tại các vùng miền khác nhau để phát triển.
- Đặc biệt thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

2. Kế hoạch, định hướng năm 2026

Năm 2026, dự báo môi trường kinh doanh tiếp tục chịu sự tác động đan xen của nhiều yếu tố khó khăn và thuận lợi về kinh tế - chính trị quốc tế và trong nước, cụ thể:

Về khó khăn:

- Tình hình địa chính trị thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro: Cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục diễn biến phức tạp làm gia tăng bất ổn thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu; xu hướng bảo hộ thương mại, áp dụng các hàng rào kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường và truy xuất nguồn gốc ngày càng khắt khe tại các thị trường xuất khẩu; xung đột vũ trang tại Iran và khu vực Trung Đông vào cuối tháng 02/2026, kéo theo giá năng lượng, chi phí logistics, giá nguyên liệu cơ bản biến động tăng gây áp lực lên lạm phát toàn cầu;
 - Tỷ giá ngoại tệ, lãi suất tiền vay khả năng vẫn duy trì ở mức cao trong năm 2026, gây áp lực lên chi phí vốn của Công ty;
 - Yêu cầu về chuyển đổi xanh, giảm phát thải, tuân thủ ESG và các tiêu chuẩn phát triển bền vững ngày càng cao, đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng chi phí đầu tư, cải tiến công nghệ.
- Đối với doanh nghiệp ngành thuốc lá:
- Chính sách quản lý nhà nước đối với sản phẩm thuốc lá ngày càng chặt chẽ nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng;



- Cạnh tranh gia tăng từ các công ty cùng ngành trong nước và quốc tế; tình trạng buôn lậu, hàng giả, hàng nhập lậu vẫn tồn tại, ảnh hưởng đến thị phần sản phẩm hợp pháp;

Những yếu tố trên tạo áp lực lớn lên chi phí sản xuất, lợi nhuận và khả năng mở rộng thị trường của Công ty.

Về thuận lợi:

- Kinh tế Việt Nam dự báo tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, môi trường đầu tư - kinh doanh tiếp tục được cải thiện; mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% được Quốc hội thông qua thể hiện sự quyết tâm cao của Nhà nước và Doanh nghiệp;

- Các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới tiếp tục phát huy hiệu quả, mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường xuất khẩu;

- Chính phủ tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đối với Công ty:

- Luôn đổi mới, đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa và chuyển đổi số trong quản trị giúp tối ưu chi phí, nâng cao năng suất lao động;

- Hoàn thiện hệ thống quản trị và kiểm soát chi phí hiệu quả tạo thuận lợi để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị phần và gia tăng giá trị bền vững;

- Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với tinh thần đoàn kết, hợp tác và quyết tâm cao nhất.

Trên cơ sở đánh giá các mặt thuận lợi, khó khăn trong năm 2026 được đề cập bên trên, Hội đồng quản trị tin tưởng và đề xuất với Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, như sau:

+ Tổng doanh thu:	3.870 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	230 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế:	184 tỷ đồng.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban Giám đốc đã đề ra đồng thời Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát Công ty trong việc sau:

- + Triển khai hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- + Tuân thủ Điều lệ, quy chế, quy định nội bộ. Chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của Nhà nước về các chế độ chính sách;


- + Nghiên cứu, đầu tư công nghệ mới để tăng năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường sản phẩm;

855
 G T
 PHÁ
 L
 HỒ

+ Nghiên cứu mở rộng lĩnh vực hợp tác kinh doanh, thành lập chi nhánh sản xuất tại các vùng miền khác nhau...

Hội đồng quản trị nhận định năm 2026, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức về thị trường; khách hàng; biến động lãi suất tiền vay, tỷ giá ngoại tệ,... và đặc biệt là sự tăng giá của vật tư, hàng hóa đầu vào cho sản xuất do những bất ổn về kinh tế - chính trị quốc tế. Tuy nhiên với những lợi thế nội tại của Công ty, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với sự quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên và sự đồng lòng của toàn thể cổ đông Công ty, sẽ là động lực giúp cho Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và phấn đấu thực hiện vượt mức cao nhất có thể.

Xin chân thành cảm ơn,

Trân trọng. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thị Ngọc Duyên



**BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**V/v Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025
và Kế hoạch SXKD năm 2026**

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2025

1. Môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong năm 2025, tình hình kinh tế - chính trị thế giới có những diễn biến phức tạp và đa chiều. Kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng, nhưng ở mức độ chậm; lạm phát tiếp tục được kiểm soát, có xu hướng giảm... Tuy nhiên, về mặt chính trị, xung đột và bất ổn ở nhiều khu vực như Châu Âu (Nga – Ukraine), Châu Á (Trung Đông), cùng một số quốc gia thuộc Châu Phi gây áp lực lên chuỗi cung ứng, nguồn năng lượng và an ninh lương thực; đồng thời, các chính sách biên giới, thuế quan, kiểm soát thương mại đều trở nên nghiêm ngặt hơn.

Kinh tế Việt Nam hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, tình hình xuất khẩu của các đơn vị thuốc lá điều có sự tăng trưởng tốt, từ đó tác động trực tiếp tới tình hình tiêu thụ của Công ty đối với các mặt hàng phụ liệu. Nền kinh tế chuyển biến tích cực (GDP tăng ~ 8,02%), tiêu dùng trong nước tăng, lạm phát tiêu dùng (CPI) năm 2025 tăng 3,31% đã giúp cho thu nhập của người lao động được cải thiện dẫn đến sức mua tăng.

Trước những biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước, ngành thuốc lá nói chung và nội tại Công ty nói riêng cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng nêu trên. Bên cạnh đó, các đơn vị sản xuất thuốc lá điều đã thực hiện nhiều biện pháp quản lý, tiết giảm chi phí sản xuất, tập trung đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác phát triển thị trường để giữ vững và mở rộng thị phần. Tiêu thụ thuốc lá điều của các đơn vị sản xuất thuốc lá điều đạt 139,8 tỷ điều tăng 2,8%; sản lượng nội tiêu đạt gần 92 tỷ điều tăng 0,5%; sản lượng xuất khẩu đạt 47,8 tỷ điều tăng 8,7% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng tiêu thụ của các đơn vị trong Tổng Công ty Vinataba đạt 99,8 tỷ điều tăng 6,1%; sản lượng nội tiêu đạt 62,3 tỷ điều tăng 4,4% và xuất khẩu đạt 37,5 tỷ điều tăng 9% so với cùng kỳ.

Cả thị trường nội tiêu và thị trường xuất khẩu của các đơn vị thuốc lá điều tăng trưởng giúp đẩy mạnh sản lượng của Công ty trong năm 2025 tăng cao hơn dự kiến kế hoạch, đây chính là lý do lớn nhất dẫn tới tổng doanh thu trong năm tăng gần 12% so với cùng kỳ năm trước.

Trước bối cảnh và tình hình chung của ngành thuốc lá, Công ty cũng có những thuận lợi và khó khăn cụ thể như sau:

➤ **Thuận lợi:**

- Các hoạt động phòng chống thuốc lá lậu tiếp tục được nhà nước đẩy mạnh, chính sách cấm thuốc lá điện tử đã có hiệu lực, tạo tác động tích cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, một nhóm bộ phận người dùng quay trở lại sử dụng thuốc lá điều truyền thống, góp phần ổn định sản lượng tiêu thụ, đồng thời giảm áp lực cạnh tranh gián tiếp cho các nhóm mặt hàng chính của Công ty.
- Bên cạnh đó, với lợi thế về trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, nhiều năm kinh nghiệm, Công ty đã và đang không ngừng phát triển các sản phẩm đầu lọc với công nghệ mới như cây đầu lọc capsule, sản phẩm in với mẫu mã đa dạng, giảm thiểu các hóa chất độc hại và giá thành cạnh tranh, không chỉ để đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các khách hàng hiện tại, mà còn hướng đến mục tiêu chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ với các khách hàng mới trong và ngoài nước.
- Công ty liên doanh C&A và Chi nhánh phía Bắc hiện đã đi vào hoạt động ổn định, góp phần mở rộng thị trường kinh doanh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp phụ liệu cho khách hàng. Qua đó, giảm thiểu rủi ro thiếu hụt hàng hóa, đặc biệt trong bối cảnh nguồn cung bị ảnh hưởng bởi các biến động thời tiết toàn cầu trong thời gian qua.
- Công ty đã và đang tiếp tục triển khai phần mềm số hóa sản xuất nhằm giảm sai sót, tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích hợp phần mềm bảo trì bảo dưỡng thiết bị nhằm theo dõi và quản lý tình trạng hoạt động của máy móc sản xuất giảm thiểu thời gian dừng máy và tăng cường tuổi thọ của thiết bị. Hiện nay, Công ty đang triển khai phần mềm số hóa kho nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho, xuất xứ nguồn gốc hàng hóa.

➤ **Khó khăn:**

- Các lệnh trừng phạt kinh tế, việc đóng cửa cảng biển tại một số khu vực xung đột và biến động tỷ giá hối đoái đã làm gia tăng chi phí logistics và phát sinh nhiều rủi ro trong vận chuyển hàng hóa. Những khó khăn này trực tiếp làm giảm hiệu quả vận hành và kéo dài thời gian giao hàng vật tư, phụ tùng, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và kế hoạch cung ứng của Công ty. Trước tình hình đó, Công ty buộc phải chủ động điều chỉnh kế hoạch đặt hàng, tăng mức dự trữ phù hợp nhằm hạn chế nguy cơ gián đoạn hoạt động sản xuất.
- Tỷ giá USD và đồng EUR có xu hướng tăng dần (đặc biệt tỷ giá USD/VNĐ tăng trên 3,4% so với cùng kỳ năm trước), ảnh hưởng không nhỏ tới tăng chi phí đầu vào của Công ty khi hầu hết nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài.

- Lãi suất cho vay của ngân hàng từ quý III năm 2025 có xu hướng tăng gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và dự trữ nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là những tháng cuối năm.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty đã thực hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	KH 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
						TH2025/ KH	2025/2024
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Tổng doanh thu :	Triệu đồng	3.705.573	3.760.000	4.144.175	110,2%	111,8%
2	Nộp ngân sách (VAT & Thuế TNDN)	"	203.987	135.000	153.335	113,6%	75,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	190.292	206.000	227.968	110,7%	119,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	150.229	164.800	182.049	110,5%	121,2%
5	Sản lượng sản phẩm chủ yếu:						
5.1	Sản xuất :						
	- Cây dầu lọc (quy đổi)	Triệu cây	22.231	22.776	22.649	99,4%	101,9%
	- Giấy sếp các loại	Tấn	2.854	3.004	2.878	95,8%	100,8%
	- Nhân in (quy đổi)	Triệu tờ	2.934	2.917	3.409	116,9%	116,2%
5.2	Tiêu thụ :						
	- Cây dầu lọc (quy đổi)	Triệu cây	22.178	22.776	22.749	99,9%	102,6%
	- Giấy sếp các loại	Tấn	2.826	3.004	2.956	98,4%	104,6%
	- Nhân in (quy đổi)	Triệu tờ	2.869	2.917	3.409	116,9%	118,8%

Trong năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty khả quan hơn so với năm 2024, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 110,2% kế hoạch; tăng 11,8% so với thực hiện cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 110,7% kế hoạch; tăng 19,8% so với thực hiện cùng kỳ.
- Nộp ngân sách đạt 113,6% kế hoạch; giảm 25% so với thực hiện cùng kỳ.

Sản lượng tiêu thụ của 03 nhóm sản phẩm chính cụ thể như sau:

- Nhóm giấy sếp đạt 98,4% kế hoạch; tăng 4,6% so với cùng kỳ.
- Nhóm cây dầu lọc đạt 99,9% kế hoạch; tăng 2,6% so với cùng kỳ.
- Nhóm nhân in đạt 116,9% so với kế hoạch; tăng 18,8% so với cùng kỳ.

B. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ CỔ TỨC

1. Cổ tức

Trong năm 2025, Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 40% trên mệnh giá tương ứng 104.830.332.000 đồng từ lợi nhuận năm 2024 và lợi nhuận còn lại năm 2023 tăng thêm sau kiểm toán, được chia ra làm hai đợt thanh toán: Đợt 1 vào ngày 27/02/2025 với tỷ lệ là 15% trên mệnh giá; đợt 2 vào ngày 17/07/2025 với tỷ lệ là 25% trên mệnh giá.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán "CLC", Công ty đã thực hiện tốt những quy định của nhà nước đối với một doanh nghiệp niêm yết, công bố thông tin chính xác và kịp thời, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với cổ đông về quyền lợi và cổ tức.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần tại 31/12/2025:

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 26.207.583 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu phổ thông: 26.207.583 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu ưu đãi, khác: - cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu được chuyển nhượng tự do: 26.207.583 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: - cổ phiếu.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

b. Cơ cấu cổ đông

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông tại 12/05/2026:

Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Trong nước	697	25.715.847	98,12
1	Cổ đông lớn (> 5%)	3	16.357.420	62,41
2	Công đoàn	1	7.177	0,03
3	Cổ đông khác	693	9.351.250	35,68
	Người nội bộ Công ty	6	250.925	0,96
	Cá nhân	682	8.022.606	30,61
	Tổ chức trong nước	5	1.077.719	4,11
II.	Nước ngoài	77	491.736	1,88
1	Cá nhân	60	149.391	0,57
2	Tổ chức	17	342.345	1,31
	Tổng cộng	774	26.207.583	100,00

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Số 30, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam.	13.366.080	51,00
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. HCM, Việt Nam.	1.672.540	6,38
3	Bà Trần Thị Thanh Thúy	Phường Hòa Hưng, TP. HCM.	1.318.800	5,03
	<u>Tổng cộng</u>		<u>16.357.420</u>	<u>62,41</u>

2. Tình hình tài chính

a. Tài sản:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.824.744	1.841.282	(16.538)	(0,90)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	44.793	32.039	12.754	39,81
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	391.739	345.816	45.923	13,28
IV. Hàng tồn kho	1.336.957	1.391.722	(54.765)	(3,94)
V. Tài sản ngắn hạn khác	51.255	71.705	(20.450)	(28,52)
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	97.968	113.994	(16.026)	(14,06)
I. Các khoản phải thu dài hạn	7	-	7	-
II. Tài sản cố định	88.693	110.499	(21.806)	(19,73)
III. Tài sản dở dang dài hạn	3.136	105	3.031	2.886,67
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.000	3.229	2.771	85,82
V. Tài sản dài hạn khác	132	161	(29)	(18,01)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.922.712	1.955.276	(32.564)	(1,67)

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 1.922,71 tỷ đồng giảm so với đầu năm 2025 là 1,67% tương ứng 32,56 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn đạt 1.824,74 tỷ đồng giảm 0,90% tương ứng 16,54 tỷ đồng chủ yếu do:

+ Hàng tồn kho giảm 3,94% tương ứng 54,77 tỷ đồng do việc cân đối dự trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất;

+ Tài sản ngắn hạn khác giảm 28,52% tương ứng 20,45 tỷ đồng chủ yếu do việc giảm thuế GTGT được khấu trừ và giảm các khoản chi phí chờ phân bổ;

+ Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 13,28% tương ứng 45,92 tỷ đồng chủ yếu do phải thu khách hàng tăng 14,52% tương ứng 49,16 tỷ đồng do các khoản công nợ này chưa đến hạn thanh toán và một số khách hàng đang khó khăn về tài chính dẫn đến một số khoản công nợ chưa thu hồi đúng hạn và trả trước cho người bán giảm 49,99% tương ứng 2,34 tỷ đồng;

+ Tiền và tương đương tiền tăng 39,81% tương ứng 12,75 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn đạt 97,97 tỷ đồng giảm 14,06% tương ứng 16,03 tỷ đồng chủ yếu do khấu hao và đầu tư tài sản cố định mới cùng với việc hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính.

b. Nợ phải trả và nguồn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A - NỢ PHẢI TRẢ	959.670	1.045.472	(85.802)	(8,21)
I. Nợ ngắn hạn	943.655	1.024.695	(81.040)	(7,91)
II. Nợ dài hạn	16.015	20.777	(4.762)	(22,92)
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	963.042	909.804	53.238	5,85
I. Vốn chủ sở hữu	963.042	909.804	53.238	5,85
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.922.712	1.955.276	(32.564)	(1,67)

Cơ cấu nguồn vốn Công ty tại 31/12/2025 như sau:

- Nợ phải trả đạt 959,67 tỷ đồng giảm 8,21% tương ứng 85,80 tỷ đồng chủ yếu do:

+ Nợ phải trả ngắn hạn giảm 7,91% tương ứng 81,04 tỷ đồng chủ yếu do: Phải trả người bán giảm 16,09% tương ứng 52,06 tỷ đồng; nợ vay ngân hàng giảm 7,31% tương ứng 47,18 tỷ đồng. Mặt khác chi phí phải trả ngắn hạn tăng 7,30 tỷ đồng; thuế phải nộp tăng 44,68% tương ứng 6,34 tỷ đồng; các khoản phải trả, phải nộp khác tăng 10,97% tương ứng 4,56 tỷ đồng chủ yếu do tăng Quỹ khen thưởng - phúc lợi từ việc phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tăng phải trả ngắn hạn khác và giảm khoản phải trả người lao động.

+ Nợ phải trả dài hạn giảm 22,92% tương ứng 4,76 tỷ đồng so với đầu năm 2025 chủ yếu do việc sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ và giảm phải trả dài hạn khác.

- Vốn chủ sở hữu đạt 963,04 tỷ đồng tăng 5,85% tương ứng 53,24 tỷ đồng từ việc tăng lợi nhuận trong năm 2025 và việc phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Nhìn chung cơ cấu nguồn vốn tại 31/12/2025 hiệu quả hơn so với đầu năm 2025, trong năm 2025 lợi nhuận trước thuế Công ty đạt 227,97 tỷ đồng, các khoản phải thu tăng, hàng tồn kho giảm, nợ vay ngân hàng giảm, phải trả người bán giảm, tiền và tương đương tiền tăng.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025 đạt 227,97 tỷ đồng, tăng 19,80% so với năm 2024 tương ứng 37,68 tỷ đồng, chủ yếu do:

- Doanh thu tăng 12,04% tương ứng 444,48 tỷ đồng chủ yếu do việc tăng sản lượng tiêu thụ ở tất cả các nhóm sản phẩm so với năm 2024; cùng với việc Công ty tăng giá bán ở nhóm sản phẩm Cây đầu lọc đồng thời giảm giá bán ở nhóm sản phẩm Cắt, nhóm sản phẩm In và nhóm sản phẩm Giấy sếp so với năm 2024; giá vốn hàng bán tăng 13,29% tương ứng 436,68 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 1,92% tương ứng 7,80 tỷ đồng.

- Doanh thu tài chính giảm 34,95% tương ứng 4,08 tỷ đồng làm lợi nhuận giảm 4,08 tỷ đồng chủ yếu từ việc giảm doanh thu tài chính từ lãi chênh lệch tỷ giá; mặt khác tăng doanh thu tài chính từ chiết khấu thanh toán.

- Chi phí tài chính giảm 10,21% tương ứng 7,25 tỷ đồng làm lợi nhuận tăng 7,25 tỷ đồng chủ yếu từ việc giảm chi phí từ lỗ chênh lệch tỷ giá; tăng hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính làm giảm chi phí; mặt khác tăng chi phí chiết khấu thanh toán và tăng chi phí lãi vay.

- Chi phí bán hàng giảm 28,95% tương ứng 13,08 tỷ đồng làm lợi nhuận tăng 13,08 tỷ đồng chủ yếu từ việc giảm chi phí hội nghị - tiếp khách và giảm chi phí vận chuyển hàng bán.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 12,43% tương ứng 14,04 tỷ đồng làm lợi nhuận tăng 14,04 tỷ đồng chủ yếu do việc giảm chi phí trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ; tăng hoàn nhập quỹ tiền lương dự phòng làm giảm chi phí; mặt khác tăng chi phí tiền lương.

- Lợi nhuận từ thu nhập khác giảm 0,42 tỷ đồng do việc giảm giá trị thanh lý thu hồi.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 tốt hơn so với năm 2024.

C. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

- Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ về trang bị thêm các thiết bị đo kiểm; thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cụ thể như sau:

- + Các thiết bị đo kiểm, phân tích cho sản phẩm cây đầu lọc;
- + Các thiết bị đo kiểm, phân tích cho sản phẩm in.

- Triển khai thực hiện số hóa quá trình sản xuất; bảo dưỡng máy móc thiết bị; quản lý kho; kết nối dữ liệu với ERP nhằm tối ưu hóa quy trình quản lý và điều hành sản xuất.

- Thực hiện chủ trương dự án đầu tư 1 máy sản xuất cây đầu lọc mới 100% tích hợp module capsule và kiểm tra chất lượng tự động từ quý 4/2025, dự kiến đưa vào sử dụng vào cuối năm 2026 để đáp ứng năng lực sản xuất và sự phát triển của Công ty.

- Tiến hành đánh giá tái chứng nhận hệ thống ISO 9001-2015 trong năm 2025.



- Thực hiện cải tạo, sơn sửa ở một số khu vực như kho nguyên liệu, PX In, PX CDL và các hoạt động xây dựng cơ bản khác.
- Nhìn chung Các dự án đầu tư của Công ty được thực hiện đúng kế hoạch và luôn tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước và đem lại hiệu quả cho Công ty.

Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động. Áp dụng tốt quy chế tiền lương và đánh giá hiệu quả công việc qua KPI của từng vị trí công việc theo quy định hệ thống đánh giá đã được xây dựng.

➤ **Lao động và thu nhập :**

- Lao động đến ngày 31/12/2025: 300 người.
- Tiền lương, thù lao bình quân năm 2025: 36,70 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 9,0% so với cùng kỳ (bình quân năm 2024 là 33,68 triệu đồng/ người/ tháng).

Xây dựng và kiểm soát kế hoạch ngân sách năm 2025 tương đối tốt. Tiếp tục triển khai thực hiện cho năm 2026.

Tiếp tục thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy chế/ quy định của Công ty phù hợp với tình hình hiện tại, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

D. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Dự báo môi trường sản xuất kinh doanh

➤ **Khó khăn:**

- Tình hình kinh tế – chính trị trên thế giới vẫn còn có nhiều diễn biến phức tạp. Xung đột ở Ukraine, Trung Đông và một số khu vực trên thế giới có thể tiếp tục gây ra căng thẳng và bất ổn chính trị. Quan hệ giữa các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc và Nga đang có nhiều biến động. Các nền kinh tế phát triển như Mỹ và châu Âu, Trung Quốc dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng, trong khi các nền kinh tế đang phát triển gặp khó khăn do thiếu hụt nguồn lực và biến đổi khí hậu; khủng hoảng năng lượng ở Châu Âu; lạm phát toàn cầu vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp.... là những yếu tố có thể tác động đến chi phí vận chuyển, thời gian đáp ứng nguồn cung sẽ bị ảnh hưởng.

- Biến động về nguồn cung dầu mỏ trong các sản phẩm liên quan đến công nghệ hóa dầu sẽ là một yếu tố có khả năng tác động mạnh đến nền kinh tế toàn cầu trong năm 2026.

- Dự kiến tỷ giá USD và đồng EUR tiếp tục xu hướng tăng dần sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty do phần lớn vật tư chủ yếu là nhập khẩu.

- Lãi suất cho vay của ngân hàng dự báo sẽ tăng gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và làm tăng chi phí tài chính của Công ty.

- Thị trường xuất khẩu sẽ gặp khó khăn hơn khi giá nguyên liệu đầu vào giảm, không còn khan hiếm như trước dẫn đến giá bán trên thị trường trở nên cạnh tranh hơn. Bên cạnh đó, tỷ giá tăng làm giảm sức cạnh tranh của Công ty. Công ty sẽ phải có chính sách linh hoạt để phát triển xuất khẩu, tuy nhiên do là mặt hàng phụ liệu nên khả năng cạnh tranh ở các khu vực xa như Châu Phi hay Trung Đông gặp nhiều hạn chế.

➤ **Thuận lợi:**

- Quá trình tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, làm tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, thúc đẩy kích cầu hoạt động giao thương giữa Việt Nam với kinh tế thế giới. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu phát triển qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng tiêu thụ toàn ngành thuốc lá nói chung và Công ty nói riêng.

- Dự báo các loại nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất không còn khan hiếm và giá cả ổn định. Đặc biệt, đến nay nguồn cung nguyên liệu Taw được dự báo sẽ giảm trong năm 2026, điều này giúp Công ty có thể điều chỉnh giảm giá bán cây đầu lọc trong năm 2026, từ đó giảm bớt gánh nặng chi phí đầu vào và tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các đơn vị sản xuất thuốc lá điều trong Tổng Công ty trong giai đoạn khó khăn sắp tới.

- Chính sách cấm thuốc lá điện tử, phòng chống thuốc lá lậu liên tục được đẩy mạnh giúp thị trường nội tiêu của ngành ổn định.

- Với lợi thế về trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tay nghề cao Công ty đã không ngừng phát triển những dòng sản phẩm mới có chất lượng như cây đầu lọc capsule, than hoạt tính và những sản phẩm in đa dạng đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Dựa trên những kết quả đạt được trong năm 2025, việc đánh giá phân tích những thuận lợi, khó khăn khả năng sẽ xảy ra năm 2026, cũng như căn cứ nhu cầu thị trường hiện tại và xu hướng phát triển trong thời gian tới, Công ty dự kiến kế hoạch trong năm 2026 cần phấn đấu hoàn thành các mục tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	KH 2025	TH 2025	KH 2026	KH2026/ TH2025
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.760.000	4.144.175	3.870.000	93,4%
2	Nộp ngân sách (VAT & Thuế TNDN)	Triệu đồng	135.000	153.335	130.000	84,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	206.000	227.968	230.000	100,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	164.800	182.049	184.000	101,1%
5	Sản lượng tiêu thụ					
	- Cây đầu lọc (quy đổi)	Triệu cây	22.776	22.749	23.000	101,1%
	- Giấy sếp các loại	Tấn	3.004	2.956	3.051	103,2%
	- Nhân in (quy đổi)	Triệu tờ	2.917	3.409	3.460	101,5%

Các chỉ tiêu kế hoạch 2026 được xây dựng trên cơ sở dự báo tăng-giảm chi tiết cho từng loại sản phẩm, từng khách hàng cụ thể, đồng thời có tính đến sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu, tỷ giá, lãi suất tiền vay..., sự điều chỉnh giá bán phù hợp với biến động của chi phí đầu vào và sự cạnh tranh của thị trường.

- Về sản lượng tiêu thụ: cây đầu lọc tăng 1,1%; giấy sáp tăng 3,2%; nhãn in tăng 1,5% so với cùng kỳ. Dự báo tình hình tiêu thụ các sản phẩm chính của Công ty năm 2026 sẽ giữ mức ổn định và tăng trưởng nhẹ, chủ yếu ở các sản phẩm nội tiêu và các sản phẩm mới.
- Về doanh thu: Sản lượng tiêu thụ tăng nhẹ nhưng doanh thu giảm 6,6% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu là do khả năng giá nguyên liệu đầu vào của Acetate Tow giảm so với hiện tại và Công ty sẽ điều chỉnh giá bán cho khách hàng trong năm 2026.
- Về lợi nhuận: tăng nhẹ do việc triển khai những biện pháp quản lý chi phí hiệu quả, cân đối hợp lý giữa giá bán và sản lượng đầu ra trên cơ sở đảm bảo hài hòa hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty và lợi ích khách hàng.

3. Các phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2026

3.1. Giải pháp về tổ chức sản xuất, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh

- Tổ chức công tác quản lý điều hành sản xuất khoa học, bám sát thực tế, nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất: Chuẩn hóa các bước trong quy trình để giảm lãng phí thời gian và tài nguyên – xem xét bố trí lại mặt bằng sản xuất cho phù hợp với các công đoạn để giảm quãng đường và thời gian di chuyển của nguyên vật liệu cung cấp đến máy.
- Ứng dụng số hoá, công nghệ AI để tự động hóa quản lý sản xuất: Triển khai cải tiến hệ thống ERP kết hợp với các phần mềm quản lý sản xuất để theo dõi tiến độ theo thời gian thực nhằm có được thông tin nhanh chóng, giúp tự động hoá công tác điều độ kế hoạch và điều phối nhân sự, điều hành sản xuất đạt hiệu quả cao, giảm tồn kho và tối ưu máy sản xuất liên tục – Nghiên cứu khoa học công nghệ, đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại đưa vào sản xuất để tăng năng suất, hiệu quả chất lượng và nâng cao giá trị sản phẩm, giảm các hao phí trong sản xuất – Đầu tư hệ thống kiểm soát tự động chất lượng in-line cho sản phẩm in và thiết bị đo kiểm các thông số kỹ thuật của đầu lọc được tích hợp trên máy, tự động hoá kiểm soát chất lượng trên dây chuyền đồng bộ với phòng thí nghiệm đo kiểm sản phẩm.
- Hướng đến mục tiêu kinh tế tuần hoàn – phát triển bền vững: chuyển đổi dần sang sản xuất xanh, giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng. Sử dụng mực in thân thiện môi trường, tăng khả năng thu hồi dung môi, xem xét giải pháp tái sử dụng dung môi và xử lý khí thải, nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

3.2. Giải pháp về tiêu thụ, thị trường và xuất nhập khẩu

- Tiếp tục tập trung vào việc duy trì và phát triển ở phân khúc thị trường nội tiêu. Đồng thời Công ty vẫn đang nỗ lực đẩy mạnh ở phân khúc thị trường xuất khẩu, tuy nhiên vẫn rất khó dự đoán ở phân khúc này.
- Tiếp tục ổn định và duy trì sản lượng đầu ra cung cấp cho các đơn vị thuốc lá điều trong Tổng Công ty. Đồng thời Công ty luôn nỗ lực tăng cường mở rộng thị trường hướng đến các đơn vị thuốc lá điều bên ngoài Tổng Công ty và các đơn vị liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như BAT, JTI, Philip Morris, ... với phương châm luôn tạo niềm tin với tất cả các khách hàng dù lớn hay nhỏ, sự phát triển của khách hàng cũng là sự phát triển của CLC.
- Cung ứng vật tư: đàm phán ký kết hợp đồng mua bán nguyên vật liệu dài hạn với số lượng, chất lượng phù hợp và giá cả hợp lý nhất nhằm đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó cân đối và dự trữ vật tư tồn kho hợp lý đảm bảo đủ nguồn cung cho sản xuất, đồng thời vẫn có một lượng dự trữ nhất định dự phòng biến động trong năm.

3.3. Giải pháp về công tác khoa học – công nghệ

- Theo dõi tiến độ công tác đầu tư trang bị máy móc thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất phục vụ thị trường về các dòng sản phẩm mới trong thời gian tới.
- Nghiên cứu nâng cấp và hợp lý hoá các máy móc thiết bị sẵn có theo các công nghệ mới để khai thác máy móc thiết bị hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng đa dạng về sản phẩm.

3.4. Giải pháp về công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

- Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào mảng phát triển công nghệ, nghiên cứu ứng dụng các thành tựu KH&CN để sản xuất ra các sản phẩm mới theo yêu cầu của khách hàng như: nghiên cứu việc sử dụng các mực in hiệu ứng mới và các công nghệ mới trong in ấn để nâng cao chất lượng sản phẩm in; nghiên cứu sử dụng các dung môi trong sản xuất in theo hướng đáp ứng các điều kiện về an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường; nghiên cứu sử dụng các nguyên liệu mới cho máy sản xuất cây đầu lọc theo hướng thân thiện với môi trường và áp dụng cho các sản phẩm thuốc lá giảm Tar-Nicotin và cây đầu lọc có tẩm hương.
- Đồng thời để nâng cao hơn nữa năng lực hiện tại, công ty sẽ tham gia các hội nghị triển lãm liên quan đến ngành thuốc lá để nghiên cứu học hỏi và ứng dụng các thành tựu KH&CN mới vào sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

3.5. Giải pháp tài chính kế toán và kiểm tra kiểm soát

- Đa dạng nguồn huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất cạnh tranh nhằm đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện chi phí tài chính của Công ty. Tiếp tục phát huy cao hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ đạt hiệu quả thu nợ, tránh nợ tồn đọng, nợ khó đòi. Tiếp tục đàm phán với khách hàng nhằm đạt được các ưu đãi về điều kiện và thời hạn thanh toán. Thực hiện tốt công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát các chi phí thực hiện so với kế hoạch và đưa ra biện pháp khắc phục. Phối hợp mật thiết với các phòng ban trong công tác hậu kiểm, kịp thời phát hiện và cảnh báo các biến động của các chi phí.

3.6. Giải pháp tổ chức lao động tiền lương

- Chính sách tiền lương phù hợp, minh bạch và cạnh tranh giúp Công ty phát triển bền vững, thích ứng với thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.
- Rà soát, cập nhật hệ thống thang bảng lương theo thị trường: Hàng năm, Công ty tổ chức rà soát mức lương bình quân của từng vị trí công việc so với mặt bằng thị trường lao động và trong ngành. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch xem xét điều chỉnh dải lương, khung lương chức danh nhằm bảo đảm tính cạnh tranh, thu hút và giữ chân người lao động có trình độ, chuyên môn và tay nghề cao. Việc điều chỉnh được thực hiện theo lộ trình, bám sát mục tiêu chiến lược và khả năng tài chính của Công ty.
- Hiện đại hóa công tác quản trị lao động – tiền lương. Ứng dụng phần mềm quản lý nhân sự, hệ thống chấm công – tính lương tự động, chuẩn hóa quy trình quản lý hồ sơ lao động, giảm sai sót và rút ngắn thời gian xử lý. Điều này giúp công tác lao động – tiền lương minh bạch, chính xác và hiệu quả hơn, đồng thời hỗ trợ lãnh đạo Công ty trong quá trình ra quyết định.

3.7. Giải pháp công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số vào hoạt động SXKD và quản trị điều hành, Công ty tiếp tục triển khai phần mềm số hóa Kho và tích hợp kết nối dữ liệu các phần mềm với hệ thống ERP nhằm tối ưu hóa hiệu quả sản xuất và hoạt động quản lý.
- Tự động hóa – Số hóa toàn bộ chuỗi sản xuất và vận hành từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm xuất kho giao bán đến khách hàng; Kết nối dữ liệu xuyên suốt giữa kế hoạch – kỹ thuật – điều độ – sản xuất – kho – thị trường – kế toán.
- Ứng dụng AI và phân tích dữ liệu để tối ưu hóa kế hoạch, kết nối máy móc thiết bị để giám sát, thu thập dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dây chuyền tự động, giảm sai lỗi sản phẩm và nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, sử dụng ứng dụng AI trong việc nhận diện đám cháy và hành vi tuân thủ bảo hộ lao động.

Chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của nhà nước về các chế độ chính sách; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty; thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch năm 2026. Với sự chuẩn bị và những lợi thế nội tại, ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty sẽ phấn đấu thực hiện kế hoạch 2026 ở mức cao nhất có thể, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị giao:

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Minh

Số: 286/BC - BKS

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

V/v Ban kiểm soát báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, các quy định nhà nước hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cát Lợi;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cát Lợi

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cát Lợi đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ký ngày 18/03/2026.

Ban kiểm soát báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2025 tại Công ty cổ phần Cát Lợi trước Đại hội đồng cổ đông một số vấn đề như sau:

I. Tổng quan về tình hình hoạt động, thù lao chi phí của Ban kiểm soát.

1. Về thành phần.

Ban kiểm soát gồm có: 3 thành viên.

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| - Bà: Trần Thị Ánh | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Bà: Đỗ Thu Hà | - Kiểm soát viên |
| - Ông: Nguyễn Tiến Bắc Nam | - Kiểm soát viên |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, thực hiện các công việc khác theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành;

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước tại Công ty trong công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính, đầu tư, kiểm kê, chi phí, hợp đồng mua bán nguyên phụ liệu, công nợ..

- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.



- Làm việc và lập báo cáo hàng quý, đồng thời có gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, báo cáo có phân tích so sánh và kiến nghị một số vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài chính của Công ty và các công tác khác.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty theo thư mời.

- Tham dự các cuộc họp sản xuất trong tháng và các cuộc họp đột xuất khác của Công ty.

- Tham gia ý kiến trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên.

Thù lao và các lợi ích khác sau thuế TNCN của Ban kiểm soát năm 2025 là: 1.571.218.103 đồng cụ thể như sau:

- Bà: Trần Thị Ánh: 1.003.220.903 đồng

- Bà: Đỗ Thu Hà: 283.998.600 đồng

- Ông: Nguyễn Bắc Tiên Nam: 283.998.600 đồng

II. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kiến nghị của BKS.

1. Tổ chức các cuộc họp.

Ban kiểm soát họp trong năm và thực hiện kiểm tra giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định cụ thể.

- Ngày 10/02/2025, Ban kiểm soát lập báo cáo hoạt động năm 2024 và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.

- Ngày 21/03/2025 Ban kiểm soát tiến hành Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY - đã phát hành báo cáo kiểm toán ngày 12/03/2025.

- Ngày 27/04/2025, Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính Quý I/2025, lập báo cáo của ban kiểm soát & triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.

- Ngày 16/05/2025, Lập báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

- Ngày 16/06/2025, Ban kiểm soát họp kỳ 1/2025 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát Quý II năm 2025 tại Công ty.

- Ngày 18/07 và ngày 21/07/2025, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện các Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế, tình hình công nợ, tiêu thụ sản phẩm, chi phí 6 tháng đầu năm 2025 và tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2025.

- Ngày 21/07/2025, Ban kiểm soát họp kỳ 2/2025 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các khoản mục chi phí công nợ, các khoản đầu tư, vay vốn ngân hàng và các quy chế 6 tháng cuối năm 2025.

- Ngày 25/07/2025 Ban kiểm soát lập báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2025.

- Ngày 14/08/2025 Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY đã phát hành báo cáo kiểm toán ngày 08/08/2025.

- Ngày 29/10/2025, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra soát xét báo cáo tài chính Quý III/2025 của Công ty.

- Ngày 20 và ngày 21/11/2025, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của hội đồng quản trị, các quy chế quy định tại Công ty và tình hình công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư, danh mục tài sản, các khoản vay vốn thế chấp ngân hàng và các khoản mục chi phí đến T10/2025.

- Ngày 21/11/2025, Ban kiểm soát họp kỳ 3/2025 nội dung xem xét các vấn đề liên quan đến tính tuân thủ của việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các khoản đầu tư góp vốn và soát xét một số quy chế, quy định của Công ty và triển khai giám sát Quý IV/2025.

- Ngoài các cuộc họp trên, Trưởng ban tham dự các cuộc họp với Ban Giám đốc và các lãnh đạo phòng ban về kết quả sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm của Công ty... Trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty thường xuyên trao đổi những thông tin qua điện thoại, email tới các thành viên trong ban về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2026 tại Công ty cổ phần Cát Lợi và gửi Tổng công ty theo công văn số 777/TLVN-KSNB ngày 05/11/2025.

- Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng quy chế hoạt động của ban và đã gửi báo cáo trực tiếp về Tổng công ty theo đúng quy định.

2. Các kiến nghị của Ban kiểm soát.

Sau các đợt kiểm tra Ban kiểm soát đã có những kiến nghị cụ thể đối với Công ty trong các biên bản làm việc và họp trao đổi trực tiếp kết quả làm việc.

III. Kết quả giám sát các hoạt động và tình hình tài chính của Công Ty.

1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau.

1.1. Nhận xét về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng (+) giảm (-)	Tỷ lệ +/- (%)
A. Tài sản ngắn hạn	1.824.744.334.763	1.841.282.095.680	-16.537.760.917	-0,90%
1. Tiền, tương đương tiền	44.793.530.323	32.039.406.447	12.754.123.876	39,81%
2. Các khoản ĐTTTC ngắn hạn	0	0	0	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	391.738.943.718	345.815.712.275	45.923.231.443	13,28%
4. Hàng tồn kho	1.336.956.554.629	1.391.721.925.552	-54.765.370.923	-3,94%
5. Tài sản ngắn hạn khác	51.255.306.093	71.705.051.406	-20.449.745.313	-28,52%
B. Tài sản dài hạn	97.967.977.897	113.993.727.923	-16.025.750.026	-14,06%
1. Các khoản phải thu dài hạn	7.500.000	0	7.500.000	-
2. Tài sản cố định	88.692.597.872	110.498.801.204	-21.806.203.332	-19,73%
3. Tài sản dở dang dài hạn	3.136.160.000	105.194.216	3.030.965.784	2881%
4. Đầu tư tài chính dài hạn	6.000.000.000	3.229.348.753	2.770.651.247	-
5. Tài sản dài hạn khác	131.720.025	160.383.750	-28.663.725	-17,87%
Tổng cộng tài sản	1.922.712.312.660	1.955.275.823.603	-32.563.510.943	-1,67%
A. Nợ phải trả	959.669.887.814	1.045.472.119.467	-85.802.231.653	-8,21%
1. Nợ ngắn hạn	943.655.342.319	1.024.694.765.723	-81.039.423.404	-7,91%
2. Nợ dài hạn	16.014.545.495	20.777.353.744	-4.762.808.249	-22,92%
B. Vốn chủ sở hữu	963.042.424.846	909.803.704.136	53.238.720.710	5,85%
1. Vốn chủ sở hữu	963.042.424.846	909.803.704.136	53.238.720.710	5,85%
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác	0	0	0	-
Tổng cộng nguồn vốn	1.922.712.312.660	1.955.275.823.603	-32.563.510.943	-1,67%

Về tình hình tài chính: Tổng tài sản, nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 1.922,71 tỷ giảm so với đầu năm 2025 là 1,67% tương ứng 32,56 tỷ.

A. Tài sản.

a. Tài sản ngắn hạn đạt 1.824,74 tỷ giảm 0,90% tương ứng 16,54 tỷ chủ yếu do:

Hàng tồn kho giảm 3,94% tương ứng 54,77 tỷ do việc cân đối dự trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; Tài sản ngắn hạn khác giảm 28,52% tương ứng 20,45 tỷ chủ yếu do việc giảm Thuế GTGT được khấu trừ và giảm các khoản chi phí chờ phân bổ. Mặt khác các khoản phải thu ngắn hạn tăng 13,28% tương ứng 45,92 tỷ chủ yếu do phải thu khách hàng tăng 14,52% tương ứng 49,16 tỷ do doanh thu bán hàng những tháng cuối năm tăng cao, các khoản công nợ này chưa đến hạn thanh toán, trả trước cho người bán giảm 49,99% tương ứng 2,34 tỷ; Tiền và tương đương tiền tăng 39,81% tương ứng 12,75 tỷ.

b. Tài sản dài hạn đạt 97,97 tỷ giảm 14,06% tương ứng 16,03 tỷ chủ yếu do:

Khấu hao TSCĐ trong năm 2025 làm giảm 45,17 tỷ; Đầu tư TSCĐ mới làm tăng 23,37 tỷ; Tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang 3,03 tỷ; Tăng hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính làm tăng 2,77 tỷ.

B. Nguồn vốn.

a. Nợ phải trả đạt 959,67 tỷ giảm 8,21% tương ứng 85,80 tỷ chủ yếu do:

Nợ phải trả ngắn hạn giảm 7,91% tương ứng 81,04 tỷ chủ yếu do: Phải trả người bán giảm 16,09% tương ứng 52,06 tỷ; Nợ vay ngân hàng giảm 7,31% tương ứng 47,18 tỷ; Mặt khác chi phí phải trả ngắn hạn tăng 7,30 tỷ (chi phí đóng gói thành phẩm, chi phí tiền điện, chi phí lãi vay); Thuế phải nộp tăng 44,68% tương ứng 6,34 tỷ; Các khoản phải trả, phải nộp khác tăng 10,97% tương ứng 4,56 tỷ chủ yếu do tăng Quỹ khen thưởng - phúc lợi từ việc phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tăng phải trả ngắn hạn khác và giảm khoản phải trả người lao động.

Nợ phải trả dài hạn giảm 22,92% tương ứng 4,76 tỷ so với đầu năm 2025 chủ yếu do việc sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ và giảm phải trả dài hạn khác.

b. Vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu đạt 963,04 tỷ tăng 5,85% tương ứng 53,24 tỷ từ việc tăng lợi nhuận trong năm 2025 và việc phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Nhìn chung cơ cấu nguồn vốn tại 31/12/2025 hiệu quả hơn so với đầu năm 2025, trong năm 2025 lợi nhuận trước thuế Công ty đạt 227,97 tỷ, các khoản phải thu tăng, hàng tồn kho giảm, nợ vay ngân hàng giảm, phải trả người bán giảm, tiền và tương đương tiền tăng.

2. Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 so với năm 2024.

Kết quả SXKD	Năm 2025	Năm 2024	Tăng(+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1. Tổng Doanh thu	4.144.175.045.965	3.705.573.027.191	438.602.018.774	11,84
- Doanh thu bán hàng	4.136.201.683.426	3.691.723.816.321	444.477.867.105	12,04
- Doanh thu HĐTC	7.590.854.304	11.669.536.922	(4.078.682.618)	(34,95)
- Thu nhập khác	382.508.235	2.179.673.948	(1.797.165.713)	(82,45)
2. Tổng chi phí	3.916.207.042.642	3.515.281.029.313	400.926.013.329	11,41
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	227.968.003.323	190.291.997.878	37.676.005.445	19,80
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	45.919.094.359	40.062.909.036	5.856.185.323	14,62
5. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
6. Lợi nhuận sau thuế	182.048.908.964	150.229.088.842	31.819.820.122	21,18
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.946	4.817	2.129	44,20
8. Số ngân sách phải nộp	183.008.071.668	235.895.366.141	(52.887.294.473)	(22,42)
9. Số ngân sách đã nộp	176.669.397.993	233.307.216.642	(56.637.818.649)	(24,28)
10. Tiền lương				
Tổng quỹ lương thực hiện	147.000.000.000	100.066.625.020	46.933.374.980	46,90
- Số lao động BQ (người)	298	298	-	-
- Thu nhập BQ (đ/ng/tháng)	36.704.616	33.677.129	3.027.487	8,99

3. Phân tích đánh giá.

a. Về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2025 so với năm 2024.

- Tổng doanh thu năm 2025 là: 4.144,18 tỷ đạt 110,22% so với kế hoạch năm 2025 (3.760 tỷ); so với thực hiện năm 2024 (3.705,57 tỷ); Doanh thu của Công ty tăng 11,84% tương ứng tăng 438,60 tỷ đồng, trong đó chủ yếu tăng doanh thu từ hoạt động bán hàng.

- Tổng chi phí năm 2025 là: 3.916,20 tỷ so với năm 2024 tăng 11,41%, tương ứng tăng 400,92 tỷ đồng do chi phí giá vốn, chi phí tài chính; Trong năm 2025 tỷ giá đồng USD tăng trong năm do tình hình lạm phát toàn cầu làm cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng dẫn đến giá vốn và chi phí tài chính tăng thêm.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 là: 7,59 tỷ đồng bao gồm lãi tiền gửi 0,76 tỷ đồng, lãi chênh lệch tỷ giá 5,19 tỷ đồng, so với năm 2024 là 11,67 tỷ đồng giảm 4,08 tỷ đồng do giảm chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm.

- Chi phí tài chính năm 2025 là : 63,77 tỷ đồng (chủ yếu bao gồm các khoản như sau: Chi phí lãi vay: 20,60 tỷ đồng; Chiết khấu thanh toán 40,85 tỷ đồng; Lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm 5,09 tỷ đồng; Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty liên doanh (2,77 tỷ); So với chi phí tài chính năm 2024 là 71,02 tỷ đồng giảm 7,25 tỷ đồng chủ yếu do giảm chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và giảm khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty TNHH Bao Bì C&A trong năm 2024.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt: 227,96 tỷ so với năm 2024 là 190,29 tỷ tăng 19,8%, tương ứng tăng 37,67 tỷ đồng; So với lợi nhuận kế hoạch năm (206 tỷ đồng) tăng 21,96 tỷ đồng tương ứng tăng 10,66%.

Trong năm 2025 chính sách mở cửa hội nhập kinh tế tạo điều kiện cho tình hình xuất khẩu của các đơn vị thuộc lá điệu có nhiều khởi sắc trong thời gian qua giúp làm tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Tuy nhiên về mặt chính trị cuộc xung đột và bất ổn ở nhiều khu vực như Trung Đông (Châu Á), cùng một số quốc gia thuộc Châu Phi gây áp lực lên chuỗi cung ứng, các chính sách biên giới thuế quan, kiểm soát thương mại đều trở nên nghiêm ngặt hơn.; Cùng với sự biến động địa chính trị khu vực tại một số nơi trên thế giới diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng tiêu cực tới tài chính và thương mại toàn cầu. Lạm phát thế giới tăng cao, nhiều nước thắt chặt chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái của đồng USD tăng làm tăng chi phí đầu vào ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

Trước tình hình đó tập thể Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đoàn kết thống nhất trên mọi mặt công tác, đã nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025. Việc xây dựng kế

hoạch sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, các chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm.

b. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

STT	Diễn giải	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/Giảm
I	Về cơ cấu nguồn vốn			
	Tỷ suất công nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	49,91	53,47	(3,56)
	Tỷ suất vốn chủ sở hữu/nguồn vốn (%)	50,09	46,53	3,56
II	Về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,93	1,80	0,13
	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,52	0,44	0,08
III	Về độ sinh lời của vốn kinh doanh			
	Tỷ suất LN trước thuế so với doanh thu (%)	5,51	5,15	0,36
	Tỷ suất LN sau thuế so với doanh thu (%)	4,40	4,07	0,33
	Tỷ suất LN sau thuế/VCSH b/q	19,44	16,79	2,65

Tỷ suất nợ phải trả trên nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025 là 49,91% giảm 3,56% so với năm trước, cho thấy nghĩa vụ thanh toán giảm hơn so với năm 2024.

Hệ số thanh toán hiện thời ngắn hạn năm 2025 là 1,93 lần tăng 0,13 lần và > 1 cho thấy Công ty vẫn đáp ứng tốt khả năng thanh toán ngắn hạn.

Hệ số thanh toán nhanh của Công ty đến 31/12/2025 là 0,52 lần tăng 0,08 lần so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh cũng như các khoản thanh toán đột xuất khác của Công ty tương đối ổn định.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty luôn được đảm bảo. Công ty thanh toán đúng hạn các khoản vay, không có nợ phải trả quá hạn tại thời điểm cuối kỳ năm 2025.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế so với doanh thu năm 2025 là: 5,51% tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do tốc độ tăng doanh thu nhiều hơn so với tốc độ tăng lợi nhuận trước thuế.

c. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty

Trong năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 19,44%, nợ phải thu quá hạn ở mức thấp, không có nợ phải thu khó đòi, không có nợ phải trả quá hạn trong năm, tình hình tài chính của Công ty ổn định.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý.

1. Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT:

Trong năm Công ty đã ban hành 30 Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Danh sách các Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị công bố tại Báo cáo số 62/BC-CPCL ngày 27/01/2026 về tình hình quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi năm 2025.

Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm.

2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ bằng nhiều hình thức nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

3. Công tác điều hành Công ty

Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám Đốc.

- Tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ Công ty.
- Thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cổ đông.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị có Ban kiểm soát tham dự. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các phòng ban, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động sản xuất kinh doanh, lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, dự kiến chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

VI. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

1. Kiểm tra giám sát việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

2. Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Xem xét tình hình quản trị tài chính Công ty.

3. Kiểm tra giám sát việc chấp hành các Nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ Công ty.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty và hoạt động của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty thông qua người đại diện.

5. Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ.

6. Thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn đồng hành tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin chúc Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BGĐ;
- Các phòng ban;
- Cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Ánh





CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 04/2026

MỤC LỤC

	Trang
I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..	2
4. Định hướng phát triển	3
5. Các rủi ro.....	4
II. Tình hình hoạt động trong năm	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	4
2. Tổ chức và nhân sự.....	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	7
4. Tình hình tài chính	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	9
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	11
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	19
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	24
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	24
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	25
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	25
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	26
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	27
V. Quản trị Công ty	28
1. Hội đồng quản trị.....	28
2. Ban Kiểm soát	35
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.....	39
VI. Báo cáo tài chính	41
1. Ý kiến kiểm toán.....	41
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	43

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI Năm 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cát Lợi.
- Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/07/2025 (đăng ký lần đầu ngày 19/02/2004) và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 08/06/2022 với mã số doanh nghiệp là 0303185504.
- Vốn điều lệ: 262.075.830.000 VND.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 262.075.830.000 VND.
- Địa chỉ: 934 D2 Đường D, Khu CN Cát Lái (Cụm 2), P. Cát Lái, TP. HCM.
- Số điện thoại: 028.37421118
- Số fax: 028.37420923
- Website: www.catloi.com.vn
- Mã cổ phiếu: CLC
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ✦ Công ty cổ phần Cát Lợi được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước - Xí nghiệp in bao bì và phụ liệu thuốc lá theo Quyết định số 184/2003/QĐ-BCN ngày 13/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty chính thức đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/03/2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002106 ngày 19/02/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 25/07/2025 và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 08/06/2022 với mã số doanh nghiệp là 0303185504.
 - ✦ Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 64/UBCK-GPNY ngày 18/10/2006 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và cổ phiếu được giao dịch chính thức kể từ ngày 16/11/2006 đến nay.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: In bao bì, sản xuất cây đầu lọc và phụ liệu thuốc lá.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty cung cấp sản phẩm cho tất cả các Công ty sản xuất thuốc lá điều trong cả nước từ Bắc tới Nam và xuất khẩu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

Công ty thực hiện mô hình quản trị của một Công ty đại chúng niêm yết chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Ban Giám đốc.
- Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Các cán bộ quản lý.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc.
- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng Kế hoạch - Vật tư.
- Phòng Tiêu thụ - Thị trường.
- Phòng Kỹ thuật.
- Kho.
- Phân Xưởng In.
- Phân Xưởng Cây đầu lọc.
- Chi nhánh Công ty cổ phần Cát Lợi tại Miền Bắc.

c. Các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty liên doanh:

- Công ty liên doanh:

STT	Tên Doanh nghiệp	Vốn góp của Công ty (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty TNHH Bao bì C&A	6.000.000.000	50%

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Liên tục đổi mới, đồng hành gắn kết với khách hàng và phát triển bền vững, giữ vững là Công ty hàng đầu trong nước về lĩnh vực sản xuất và cung cấp phụ liệu thuốc lá như nhãn in, giấy sếp, cây đầu lọc;
- Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Công ty;
- Nâng cao giá trị của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và thu nhập của cán bộ, công nhân viên Công ty hàng năm tăng trưởng;
- Sản phẩm của Công ty luôn có ưu thế cạnh tranh, được khách hàng ưa chuộng, tin tưởng và sử dụng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị theo thông lệ quản trị tiên tiến và phù hợp quy định pháp luật hiện hành;
- Tái cấu trúc nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn phát triển để đạt mục tiêu đề ra;
- Phát triển gắn liền với quản trị rủi ro;
- Tiếp tục tái đầu tư thiết bị công nghệ mới nhất nhằm giảm thiểu tác hại của thuốc lá đến sức khỏe người tiêu dùng như các thiết bị đục lỗ giấy sếp, thiết bị sản xuất đầu lọc than hoạt tính, thiết bị sản xuất đầu lọc capsules, thiết bị in nhiều màu để in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh trên bao bì... Các thiết bị này sẽ được Công ty xem xét và phân kỳ đầu tư nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường;
- Lựa chọn các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả;
- Chú trọng sự hợp tác, từng bước mở rộng sự phát triển của Công ty liên doanh sản xuất bao bì được Công ty góp vốn thành lập từ đầu năm 2024, góp phần vào định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty trong việc mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất bao bì hàng tiêu dùng ở nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau không chỉ riêng bao bì thuốc lá;
- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển Khoa học và Công nghệ để đáp ứng sự phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu khách hàng và ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ngành nghề kinh doanh dưới các hình thức như mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, liên doanh, hợp tác đầu tư, thành lập thêm các Công ty con, Chi nhánh tại các vùng miền khác nhau để phát triển;

- Đặc biệt thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Sản phẩm của Công ty được các cơ quan kiểm định quốc tế chứng nhận đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và sức khỏe cộng đồng;

- Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp;

- Chú trọng đầu tư đổi mới phát triển Khoa học và Công nghệ hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tham gia các chương trình hỗ trợ, đóng góp tài chính cho các hoạt động xã hội, gắn kết sự thành công của Công ty và sự chia sẻ với xã hội, cộng đồng.

5. Các rủi ro

- Nguyên liệu sản xuất của Công ty chủ yếu là hàng nhập khẩu vì thế cần một lượng ngoại tệ lớn để thanh toán cho nhà cung cấp. Sự biến động về tỷ giá ngoại tệ tăng cũng như sự khan hiếm ngoại tệ (nếu có) sẽ ảnh hưởng không tốt, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá cùng các chính sách của Nhà nước không khuyến khích sử dụng thuốc lá cũng ảnh hưởng tới sản lượng thuốc của các nhà máy sản xuất thuốc lá điếu và gián tiếp ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất của Công ty;

- Sự biến động địa chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới: Xung đột Nga – Ukraine, Trung Đông, Châu Phi..., cùng với những căng thẳng thương mại giữa các nước lớn gây bất ổn đến kinh tế toàn cầu làm ảnh hưởng tới nguồn cung cũng như giá nguyên vật liệu nhập khẩu của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH2025/ TH2024	TH2025/ KH2025
1. Tổng doanh thu (Bán hàng, DTTC, TN khác)	3.705.573	3.760.000	4.144.175	111,84	110,22
2. Lợi nhuận trước thuế	190.292	206.000	227.968	119,80	110,66
3. Lợi nhuận sau thuế	150.229	164.800	182.049	121,18	110,47

- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt kết quả như sau: Tổng doanh thu năm 2025 đạt 4.144,18 tỷ đồng tương ứng 111,84% so với kế hoạch năm và đạt 110,22% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 182,05 tỷ đồng tương ứng 121,18% so với kế hoạch năm và đạt 110,47% so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Nguyễn Hoàng Minh + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Nơi sinh: + Quốc tịch: + Trình độ chuyên môn: + Chức vụ công tác tại Công ty: + Chức vụ công tác tại tổ chức khác: + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu:	Nam 12/10/1980 TP. Hồ Chí Minh Việt Nam Cử nhân Kinh tế. Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bao bì C&A. 44.110 CP, chiếm 0,17% vốn điều lệ.
2. Ông Võ Đình Văn + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Nơi sinh: + Quốc tịch:	Nam 01/01/1975 Cà Mau Việt Nam

+ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện - Điện tử, Thạc sỹ Kỹ thuật.
+ Chức vụ công tác tại Công ty:	Phó Giám đốc.
+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Không.
+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu:	3.938 CP, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
3. Ông Nguyễn Lê Toàn Thắng	
+ Giới tính:	Nam
+ Ngày tháng năm sinh:	21/07/1982
+ Nơi sinh:	Hà Nội
+ Quốc tịch:	Việt Nam
+ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Công nghệ in.
+ Chức vụ công tác tại Công ty:	Phó Giám đốc.
+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bao bì C&A.
+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu:	150.000 CP, chiếm 0,57% vốn điều lệ.
4. Ông Liêu Phước Tinh	
+ Giới tính:	Nam
+ Ngày tháng năm sinh:	20/10/1985
+ Nơi sinh:	Vĩnh Long
+ Quốc tịch:	Việt Nam
+ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế.
+ Chức vụ công tác tại Công ty:	Kế toán trưởng.
+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Không.
+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu:	39 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 30/06/2025 Hội đồng quản trị (HDQT) đã ra Nghị quyết số 321/NQ-CPCL thông qua việc bổ nhiệm lại đối với Ông Nguyễn Hoàng Minh, Giám đốc điều hành – Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/07/2025. Thời hạn bổ nhiệm 5 năm, kể từ ngày 01/07/2025.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Cơ cấu CBCNV	Số lượng CBCNV tại 31/12/2025 (người)
1. Trên đại học (Thạc sĩ)	4
2. Đại học	89
3. Cao đẳng	20
4. Trung cấp	40
5. Trung học dạy nghề	65
6. Lao động phổ thông	82
Tổng cộng:	300

- Công ty đã áp dụng Quy chế Phân phối tiền lương, thù lao; Quy chế Phân phối tiền thưởng để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động để giảm bớt giờ làm đêm lại hiệu quả cao. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ vào đầu mỗi tháng và giữa mỗi tháng.

- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua, thưởng tháng 13, thưởng sáng kiến,... được Công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.

- Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**a. Các khoản đầu tư lớn:**

- Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ về trang bị thêm các thiết bị đo kiểm; thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cụ thể như sau:

+ Các thiết bị đo kiểm, phân tích cho sản phẩm cây đầu lọc;

+ Các thiết bị đo kiểm, phân tích cho sản phẩm in.

- Triển khai thực hiện số hóa quá trình sản xuất; bảo dưỡng máy móc thiết bị; quản lý kho; kết nối dữ liệu với ERP nhằm tối ưu hóa quy trình quản lý và điều hành sản xuất.

- Thực hiện chủ trương dự án đầu tư 1 máy sản xuất cây đầu lọc mới 100% tích hợp module capsule và kiểm tra chất lượng tự động từ quý 4/2025,

dự kiến đưa vào sử dụng vào cuối năm 2026 để đáp ứng năng lực sản xuất và sự phát triển của Công ty.

- Các dự án đầu tư của Công ty được thực hiện đúng kế hoạch và luôn tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước và đem lại hiệu quả cho Công ty.

b. Các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty liên doanh:

- Công ty liên doanh:

+ Tên Công ty: Công ty TNHH Bao bì C&A

+ Địa chỉ: 38A, Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

+ Giấy CN ĐKDN: 3703185529 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 18/01/2024.

+ Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng (Trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 50% vốn điều lệ).

+ Ngành nghề Kinh doanh: Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
+ Tổng giá trị tài sản	1.955.275.823.603	1.922.712.312.660	-1,67
+ Doanh thu thuần	3.691.723.816.321	4.136.201.683.426	12,04
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	189.488.093.767	227.585.495.088	20,11
+ Lợi nhuận khác	803.904.111	382.508.235	-52,42
+ Lợi nhuận trước thuế	190.291.997.878	227.968.003.323	19,80
+ Lợi nhuận sau thuế	150.229.088.842	182.048.908.964	21,18
+ Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	69,78%	57,58%	-17,48

(*) Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: Cổ tức thực hiện năm 2024 là 40%/vốn điều lệ (40% cổ tức năm 2023), Cổ tức thực hiện năm 2025 là 40%/vốn điều lệ (40% cổ tức năm 2024).

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Mã số 100/310) Bảng cân đối kế toán + Hệ số thanh toán nhanh: (Mã số (100-140)/310) Bảng cân đối kế toán	Lần Lần	1,80 0,44	1,93 0,52	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	% %	53,47 114,91	49,91 99,65	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay Hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay Tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần Lần	2,64 2,09	2,73 2,13	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	% % % %	4,07 16,51 7,68 5,13	4,40 18,90 9,47 5,50	

- Khả năng thanh toán ngắn hạn (khả năng thanh toán hiện hành) của Công ty năm 2025 đạt 1,93 lần và lớn hơn 1 cho thấy Công ty vẫn đáp ứng tốt khả năng thanh toán ngắn hạn.

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2025 đạt 5,50%.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần tại 31/12/2025:

-	Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	26.207.583 cổ phiếu.
+	Cổ phiếu phổ thông:	26.207.583 cổ phiếu.
+	Cổ phiếu ưu đãi, khác:	- cổ phiếu.
+	Cổ phiếu được chuyển nhượng tự do:	26.207.583 cổ phiếu.
+	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:	- cổ phiếu.
-	Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu.

b. Cơ cấu cổ đông:

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông tại 06/02/2026:

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Trong nước	698	25.714.647	98,12
1	Cổ đông lớn (> 5%)	3	16.357.420	62,41
2	Công đoàn	1	7.177	0,03
3	Cổ đông khác	694	9.350.050	35,68
	Người nội bộ Công ty	6	250.925	0,96
	Cá nhân	682	8.021.399	30,61
	Tổ chức trong nước	6	1.077.726	4,11
II.	Nước ngoài	78	492.936	1,88
1	Cá nhân	61	152.391	0,58
2	Tổ chức	17	340.545	1,30
	Tổng cộng	776	26.207.583	100,00

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Số 30, Phố Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam.	13.366.080	51,00
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. HCM, Việt Nam.	1.672.540	6,38
3	Bà Trần Thị Thanh Thúy	Phường Hòa Hưng, TP. HCM.	1.318.800	5,03
	Tổng cộng		16.357.420	62,41

- c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.
- d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có giao dịch.
- e. **Các chứng khoán khác:** Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động đến môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không phát thải các khí nhà kính (hơi nước, CO₂, CH₄, N₂O, O₃, các khí CFC...).

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không sử dụng các thiết bị phát thải khí nhà kính theo quy định của pháp luật.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. **Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm.**

- Trong năm 2025 Công ty sử dụng 37.036 tấn nguyên vật liệu chính để đưa vào sản xuất, trong đó: Giấy các loại 22.922 tấn; sợi tow các loại 9.221 tấn; mực các loại 2.884 tấn; và các nguyên vật liệu chính khác 2.009 tấn.

- Các nguyên vật liệu được Công ty sử dụng đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn cho người sử dụng.

b. **Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:** Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.**

Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu diesel dự phòng khi cúp điện và sử dụng dầu diesel cho một số xe nâng hàng với điện năng tiêu thụ năm 2025 là 12.151.181 KWh và dầu diesel 22.800 lít.

b. **Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.**

Trong năm 2025 Công ty tiết kiệm được 414.671 KWh điện năng.

c. **Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này.**

Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã thực hiện trong năm 2025	
<i>Nội dung giải pháp</i>	<i>Kết quả tiết kiệm (KWh/năm)</i>
Thay thế các cụm chỉnh biên giấy, lắp đặt thêm cụm chỉnh biên giấy cho các máy in ATN để nâng tốc độ chạy máy khi lấy thành phẩm.	414.671
Tổng cộng	414.671

6.4. Tiêu thụ nước:**a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.**

- Công ty sử dụng nguồn nước thủy cục được cung cấp bởi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2.

- Lượng nước trong năm 2025 Công ty đã sử dụng là 28.066 m³.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%.**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không lần.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động của Công ty tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 300 người, với thu nhập bình quân trong năm 2025 đạt 36,7 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Với quan điểm nhân lực là một yếu tố vô cùng quan trọng quyết định sự thành công của Công ty, vì vậy Công ty liên tục thực hiện các giải pháp để cải thiện môi trường làm việc nhằm bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ chính sách phúc lợi cho người lao động như: Lương, thưởng, trợ cấp ốm đau, thai sản, hiếu, hi. Thực hiện các loại bảo hiểm theo luật định; mua bảo hiểm tai nạn 24/24; khám sức khỏe định kỳ; tổ chức bữa ăn giữa ca; chăm lo các chế độ bồi dưỡng bổ sung, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- Công ty đã thực hiện vận hành hiệu quả hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động.

- Công ty luôn chú trọng và khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty như Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công nhân viên người lao động; các phong trào thi đua; các phong trào thể thao, văn nghệ...

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Trong năm 2025, Công ty thực hiện đào tạo tại đơn vị và bên ngoài đơn vị với tổng số giờ đào tạo bên ngoài là 424 giờ /năm, trung bình thời gian đào tạo các kỹ năng bên ngoài dành cho một người là 10,1 giờ. Đối tượng đào tạo gồm cán bộ quản lý, chuyên viên, nhân viên và công nhân trực tiếp sản xuất.

- Trong năm 2025, Công ty tập trung đào tạo nội bộ theo Bộ Chương trình đào tạo đã xây dựng cho các vị trí công việc. Công ty đã tổ chức 11/11 chương trình đào tạo nội bộ, với 17/17 nhân viên tham gia, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch. Các chương trình đào tạo chủ yếu do các cán bộ có kinh nghiệm của Công ty trực tiếp hướng dẫn, góp phần chia sẻ kiến thức thực tiễn, nâng cao năng lực xử lý công việc và hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận.

- Công ty luôn chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng, đảm bảo đủ số lượng và trình độ chuyên môn cho các bộ phận sản xuất, kinh doanh và quản lý.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho người lao động được triển khai thường xuyên thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và các khóa đào tạo chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty tiếp tục duy trì tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng, chuyên môn phù hợp với tình hình, điều kiện hoạt động của Công ty để hỗ trợ người lao động đảm bảo làm việc hiệu quả và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Cũng như hàng năm, Công ty luôn có những chương trình hỗ trợ, đóng góp tài chính cho các hoạt động xã hội, gắn kết sự thành công của Công ty và sự chia sẻ với xã hội.

- Trong năm 2025, Công ty đã tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội thông qua nhiều hoạt động như: Ủng hộ tặng quà Tết cho hộ nghèo; hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ khó khăn; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; đồng hành cùng các chương trình vì an sinh xã hội; tài trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị nội thất cho trường học; ủng hộ chương trình phẫu thuật mắt đục thủy tinh thể cho người nghèo năm 2025; hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình thấp sáng đường giao thông; hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với CBCNV các nhà máy sau hỏa hoạn, thiên tai; mua báo tặng các chiến sĩ biên giới, hải đảo;... với tổng kinh phí thực hiện trên 3 tỷ đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH2025/ TH2024	TH2025/ KH2025
1. Tổng doanh thu (Bán hàng, DTTC, TN khác)	3.705.573	3.760.000	4.144.175	111,84	110,22
2. Lợi nhuận trước thuế	190.292	206.000	227.968	119,80	110,66
3. Lợi nhuận sau thuế	150.229	164.800	182.049	121,18	110,47
4. Sản lượng tiêu thụ:					
+ Cây dầu lọc (Tr.Cây)	22.178	22.776	22.749	102,57	99,88
+ Giấy sấp các loại (Tấn)	2.826	3.004	2.956	104,60	98,40
+ Nhãn in (Tr.Tờ)	2.869	2.917	3.409	118,82	116,87

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 đạt kết quả tốt so với kế hoạch, các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch đề ra, và có sự tăng trưởng so với năm 2024, cụ thể:

↓ Tổng doanh thu đạt 110,22% kế hoạch; tăng 11,84% so với thực hiện năm 2024.

↓ Lợi nhuận trước thuế đạt 110,66% kế hoạch; tăng 19,8% so với thực hiện năm 2024.

- Trong năm 2025, tình hình kinh tế - chính trị thế giới có những diễn biến phức tạp và đa chiều. Kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng, nhưng ở mức độ chậm; lạm phát tiếp tục được kiểm soát, có xu hướng giảm... Tuy nhiên, về mặt chính trị, xung đột và bất ổn ở nhiều khu vực như Châu Âu (Nga - Ukraine), Châu Á (Trung Đông), cùng một số quốc gia thuộc Châu Phi gây áp lực lên chuỗi cung ứng, nguồn năng lượng và an ninh lương thực; đồng thời, các chính sách biên giới, thuế quan, kiểm soát thương mại đều trở nên nghiêm ngặt hơn.

- Kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, tình hình xuất khẩu của các đơn vị thuốc lá điều có sự tăng trưởng tốt, từ đó tác động trực tiếp tới tình hình tiêu thụ của Công ty đối với các mặt hàng phụ liệu. Nền kinh tế chuyển biến tích cực (GDP tăng ~ 8,02%), tiêu dùng trong nước tăng, lạm phát tiêu dùng (CPI) năm 2025 tăng 3,31% đã giúp cho thu nhập của người lao động được cải thiện dẫn đến sức mua tăng.

- Trước những biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước, ngành thuốc lá nói chung và nội tại Công ty nói riêng cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng nêu trên. Bên cạnh đó, các đơn vị sản xuất thuốc lá điều đã thực hiện nhiều biện pháp quản lý, tiết giảm chi phí sản xuất, tập trung đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác phát triển thị trường để giữ vững và mở rộng thị phần. Tiêu thụ thuốc lá điều của các đơn vị sản xuất thuốc lá điều đạt 139,8 tỷ điều tăng 2,8%; sản lượng nội tiêu đạt gần 92 tỷ điều tăng 0,5%; sản lượng xuất khẩu đạt 47,8 tỷ điều tăng 8,7% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng tiêu thụ của các đơn vị trong Tổng công ty Vinataba đạt 99,8 tỷ điều tăng 6,1%; sản lượng nội tiêu đạt 62,3 tỷ điều tăng 4,4% và xuất khẩu đạt 37,5 tỷ điều tăng 9% so với cùng kỳ.

- Cả thị trường nội tiêu và thị trường xuất khẩu của các đơn vị thuốc lá điều tăng trưởng giúp đẩy mạnh sản lượng của Công ty trong năm 2025 tăng cao hơn dự kiến kế hoạch, đây chính là lý do lớn nhất dẫn tới Tổng doanh thu trong năm tăng gần 12% so với cùng kỳ năm trước.

- Trước bối cảnh và tình hình chung của ngành thuốc lá, Công ty cũng có những thuận lợi và khó khăn cụ thể như sau:

❖ **Thuận Lợi:**

- Các hoạt động phòng chống thuốc lá lậu tiếp tục được Nhà nước đẩy mạnh, chính sách cấm thuốc lá điện tử đã có hiệu lực, tạo tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, một nhóm bộ phận người dùng quay trở lại sử dụng thuốc lá điếu truyền thống, góp phần ổn định sản lượng tiêu thụ, đồng thời giảm áp lực cạnh tranh gián tiếp cho các nhóm mặt hàng chính của Công ty.

- Bên cạnh đó, với lợi thế về trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, nhiều năm kinh nghiệm, Công ty đã và đang không ngừng phát triển các sản phẩm đầu lọc với công nghệ mới như cây đầu lọc capsule, sản phẩm in với mẫu mã đa dạng, giảm thiểu các hóa chất độc hại và giá thành cạnh tranh, không chỉ để đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các khách hàng hiện tại, mà còn hướng đến mục tiêu chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ với các khách hàng mới trong và ngoài nước.

- Công ty liên doanh C&A và Chi nhánh Miền Bắc hiện đã đi vào hoạt động ổn định, góp phần mở rộng thị trường kinh doanh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp phụ liệu cho khách hàng. Qua đó, giảm thiểu rủi ro thiếu hụt hàng hóa, đặc biệt trong bối cảnh nguồn cung bị ảnh hưởng bởi các biến động thời tiết toàn cầu trong thời gian qua.

- Công ty đã và đang tiếp tục triển khai phần mềm số hóa sản xuất nhằm giảm sai sót, tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích hợp phần mềm bảo trì bảo dưỡng thiết bị nhằm theo dõi và quản lý tình trạng hoạt động của máy móc sản xuất giảm thiểu thời gian dừng máy và tăng cường tuổi thọ của thiết bị. Hiện nay, Công ty đang triển khai phần mềm số hóa kho nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho, xuất xứ nguồn gốc hàng hóa.

❖ **Khó khăn:**

- Các lệnh trừng phạt kinh tế, việc đóng cửa cảng biển tại một số khu vực xung đột và biến động tỷ giá hối đoái đã làm gia tăng chi phí logistics và phát sinh nhiều rủi ro trong vận chuyển hàng hóa. Những khó khăn này trực tiếp làm giảm hiệu quả vận hành và kéo dài thời gian giao hàng vật tư, phụ tùng, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và kế hoạch cung ứng của Công ty. Trước tình hình đó, Công ty buộc phải chủ động điều chỉnh kế hoạch đặt hàng, tăng mức dự trữ phù hợp nhằm hạn chế nguy cơ gián đoạn hoạt động sản xuất.

- Tỷ giá USD và EUR có xu hướng tăng dần (đặc biệt tỷ giá USD/VNĐ tăng trên 3,4% so với cùng kỳ năm trước), ảnh hưởng không nhỏ

tới chi phí đầu vào của Công ty khi hầu hết nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài.

- Lãi suất cho vay của ngân hàng từ quý 3/2025 có xu hướng tăng gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và dự trữ nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là những tháng cuối năm.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.824.744	1.841.282	(16.538)	(0,90)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	44.793	32.039	12.754	39,81
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	391.739	345.816	45.923	13,28
IV. Hàng tồn kho	1.336.957	1.391.722	(54.765)	(3,94)
V. Tài sản ngắn hạn khác	51.255	71.705	(20.450)	(28,52)
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	97.968	113.994	(16.026)	(14,06)
I. Các khoản phải thu dài hạn	7	-	7	-
II. Tài sản cố định	88.693	110.499	(21.806)	(19,73)
III. Tài sản dở dang dài hạn	3.136	105	3.031	2.886,67
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.000	3.229	2.771	85,82
V. Tài sản dài hạn khác	132	161	(29)	(18,01)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.922.712	1.955.276	(32.564)	(1,67)

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 1.922,71 tỷ đồng giảm so với đầu năm 2025 là 1,67% tương ứng 32,56 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn đạt 1.824,74 tỷ đồng giảm 0,90% tương ứng 16,54 tỷ đồng chủ yếu do:

+ Hàng tồn kho giảm 3,94% tương ứng 54,77 tỷ đồng do việc cân đối dự trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất;

+ Tài sản ngắn hạn khác giảm 28,52% tương ứng 20,45 tỷ đồng chủ yếu do việc giảm thuế GTGT được khấu trừ và giảm các khoản chi phí chờ phân bổ;

+ Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 13,28% tương ứng 45,92 tỷ đồng

chủ yếu do phải thu khách hàng tăng 14,52% tương ứng 49,16 tỷ đồng do các khoản công nợ này chưa đến hạn thanh toán và một số khách hàng đang khó khăn về tài chính dẫn đến một số khoản công nợ chưa thu hồi đúng hạn và trả trước cho người bán giảm 49,99% tương ứng 2,34 tỷ đồng;

- + Tiền và tương đương tiền tăng 39,81% tương ứng 12,75 tỷ đồng.
- Tài sản dài hạn đạt 97,97 tỷ đồng giảm 14,06% tương ứng 16,03 tỷ đồng chủ yếu do khấu hao và đầu tư tài sản cố định mới cùng với việc hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính.

b. Tình hình nợ phải trả, nguồn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A - NỢ PHẢI TRẢ	959.670	1.045.472	(85.802)	(8,21)
I. Nợ ngắn hạn	943.655	1.024.695	(81.040)	(7,91)
II. Nợ dài hạn	16.015	20.777	(4.762)	(22,92)
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	963.042	909.804	53.238	5,85
I. Vốn chủ sở hữu	963.042	909.804	53.238	5,85
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.922.712	1.955.276	(32.564)	(1,67)

Cơ cấu nguồn vốn Công ty tại 31/12/2025 như sau:

- Nợ phải trả đạt 959,67 tỷ đồng giảm 8,21% tương ứng 85,80 tỷ đồng chủ yếu do:

+ Nợ phải trả ngắn hạn giảm 7,91% tương ứng 81,04 tỷ đồng chủ yếu do: Phải trả người bán giảm 16,09% tương ứng 52,06 tỷ đồng; nợ vay ngân hàng giảm 7,31% tương ứng 47,18 tỷ đồng. Mặt khác chi phí phải trả ngắn hạn tăng 7,30 tỷ đồng; thuế phải nộp tăng 44,68% tương ứng 6,34 tỷ đồng; các khoản phải trả, phải nộp khác tăng 10,97% tương ứng 4,56 tỷ đồng chủ yếu do tăng Quỹ khen thưởng - phúc lợi từ việc phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tăng phải trả ngắn hạn khác và giảm khoản phải trả người lao động;

+ Nợ phải trả dài hạn giảm 22,92% tương ứng 4,76 tỷ đồng so với đầu năm 2025 chủ yếu do việc sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ và giảm phải trả dài hạn khác.

- Vốn chủ sở hữu đạt 963,04 tỷ đồng tăng 5,85% tương ứng 53,24 tỷ đồng từ việc tăng lợi nhuận trong năm 2025 và việc phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm các vị trí quản lý bộ phận.
- Áp dụng hệ thống quản trị nhân sự tiền lương và dự toán ngân sách trong Công ty.
- Ứng dụng phần mềm ERP trong hoạch định nguồn lực.
- Thực hiện quá trình chuyển đổi số, triển khai đồng bộ số hóa từng bộ phận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự báo môi trường sản xuất kinh doanh năm 2026:

❖ **Khó khăn:**

- Tình hình kinh tế – chính trị trên thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Xung đột ở Ukraine, Trung Đông và một số khu vực trên thế giới có thể tiếp tục gây ra căng thẳng và bất ổn chính trị. Quan hệ giữa các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc và Nga đang có nhiều biến động. Các nền kinh tế phát triển như Mỹ và Châu Âu, Trung Quốc dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng, trong khi các nền kinh tế đang phát triển gặp khó khăn do thiếu hụt nguồn lực và biến đổi khí hậu; khủng hoảng năng lượng ở Châu Âu; lạm phát toàn cầu vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp.... là những yếu tố có thể tác động đến chi phí vận chuyển, thời gian đáp ứng nhu cầu nguồn cung cấp sẽ bị ảnh hưởng.
- Biến động về nguồn cung dầu mỏ trong các sản phẩm liên quan đến công nghệ hóa dầu sẽ là một yếu tố có khả năng tác động mạnh đến nền kinh tế toàn cầu trong năm 2026.
- Dự kiến tỷ giá USD và EUR tiếp tục xu hướng tăng dần sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty do phần lớn nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là nhập khẩu.
- Lãi suất cho vay của ngân hàng dự báo sẽ tăng gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và làm tăng chi phí tài chính của Công ty.
- Thị trường xuất khẩu sẽ gặp khó khăn hơn khi giá nguyên vật liệu đầu vào giảm, không còn khan hiếm như trước dẫn đến giá bán trên thị trường trở nên cạnh tranh hơn. Bên cạnh đó, tỷ giá tăng làm giảm sức cạnh tranh của Công ty. Công ty sẽ phải có chính sách linh hoạt để phát triển xuất khẩu, tuy nhiên do là mặt hàng phụ liệu nên khả năng cạnh tranh ở các khu vực xa như Châu Phi hay Trung Đông gặp nhiều hạn chế.

❖ **Thuận lợi:**

- Quá trình tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng

và phát triển kinh tế, làm tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, thúc đẩy kích cầu hoạt động giao thương giữa Việt Nam với kinh tế thế giới. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu phát triển qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng tiêu thụ toàn ngành thuốc lá nói chung và Công ty nói riêng.

- Dự báo các loại nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất không còn khan hiếm và giá cả ổn định. Đặc biệt, đến nay nguồn cung nguyên liệu Tow được dự báo sẽ giảm trong năm 2026, điều này giúp Công ty có thể điều chỉnh giảm giá bán cây đầu lọc trong năm 2026, từ đó giảm bớt gánh nặng chi phí đầu vào và tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các đơn vị sản xuất thuốc lá điều trong giai đoạn khó khăn sắp tới.

- Chính sách cấm thuốc lá điện tử, phòng chống thuốc lá lậu liên tục được đẩy mạnh giúp thị trường nội tiêu của ngành ổn định.

- Với lợi thế về trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tay nghề cao Công ty đã không ngừng phát triển những dòng sản phẩm mới có chất lượng như cây đầu lọc capsule, than hoạt tính và những sản phẩm in đa dạng đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

Dựa trên những kết quả đạt được trong năm 2025, việc đánh giá phân tích những thuận lợi, khó khăn khả năng sẽ xảy ra năm 2026, cũng như căn cứ nhu cầu thị trường hiện tại và xu hướng phát triển trong thời gian tới, Công ty dự kiến kế hoạch trong năm 2026 cần phấn đấu hoàn thành các mục tiêu như sau:

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>DVT</i>	<i>Kế hoạch 2026</i>
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.870.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	230.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	184.000
4	Nộp ngân sách (thuế VAT+TNDN)	Triệu đồng	130.000
5	Sản lượng tiêu thụ:		
	- Cây đầu lọc (<i>quy đổi</i>)	Triệu cây	23.000
	- Giấy sếp các loại	Tấn	3.051
	- Nhãn in (<i>quy đổi</i>)	Triệu tờ	3.460

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên cơ sở dự báo tăng – giảm chi tiết cho từng loại sản phẩm, từng khách hàng cụ thể, đồng thời có tính đến sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu, tỷ giá, lãi suất tiền vay...,

sự điều chỉnh giá bán phù hợp với biến động của chi phí đầu vào và sự cạnh tranh của thị trường.

- Về sản lượng tiêu thụ: Cây đầu lọc tăng 1,1%; giấy sáp tăng 3,2%; nhân in tăng 1,5% so với cùng kỳ. Dự báo tình hình tiêu thụ các sản phẩm chính của Công ty năm 2026 sẽ giữ mức ổn định và tăng trưởng nhẹ, chủ yếu ở các sản phẩm nội tiêu và các sản phẩm mới.

- Về doanh thu: Sản lượng tiêu thụ tăng nhẹ nhưng doanh thu giảm 6,6% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu là do khả năng giá nguyên liệu đầu vào của Acetate Tow giảm so với hiện tại và Công ty sẽ điều chỉnh giá bán cho khách hàng trong năm 2026.

- Về lợi nhuận: Tăng nhẹ do việc triển khai những biện pháp quản lý chi phí hiệu quả, cân đối hợp lý giữa giá bán và sản lượng đầu ra trên cơ sở đảm bảo hài hòa hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty và lợi ích khách hàng.

Phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2026:

Công ty luôn theo sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra phương pháp giải quyết tối ưu nhất trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

❖ Giải pháp về tổ chức sản xuất, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh

- Tổ chức công tác quản lý điều hành sản xuất khoa học, bám sát thực tế, nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.

- Tối ưu hóa quy trình sản xuất: Chuẩn hóa các bước trong quy trình để giảm lãng phí thời gian và tài nguyên, xem xét bố trí lại mặt bằng sản xuất cho phù hợp với các công đoạn để giảm quãng đường và thời gian di chuyển của nguyên vật liệu cung cấp đến máy.

- Ứng dụng số hoá, công nghệ AI để tự động hóa quản lý sản xuất: Triển khai cải tiến hệ thống ERP kết hợp với các phần mềm quản lý sản xuất để theo dõi tiến độ theo thời gian thực nhằm có được thông tin nhanh chóng, giúp tự động hoá công tác điều độ kế hoạch và điều phối nhân sự, điều hành sản xuất đạt hiệu quả cao, giảm tồn kho và tối ưu máy sản xuất liên tục. Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ, đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại đưa vào sản xuất để tăng năng suất, hiệu quả chất lượng và nâng cao giá trị sản phẩm, giảm các hao phí trong sản xuất. Đầu tư hệ thống kiểm soát tự động chất lượng in-line cho sản phẩm in và thiết bị đo kiểm các thông số kỹ thuật của đầu lọc được tích hợp trên máy, tự động hoá kiểm soát chất lượng trên dây chuyền đồng bộ với phòng lab đo kiểm sản phẩm.

- Hướng đến mục tiêu kinh tế tuần hoàn – phát triển bền vững: Chuyển đổi dần sang sản xuất xanh, giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng. Sử

dụng mực in thân thiện môi trường, tăng khả năng thu hồi dung môi, xem xét giải pháp tái sử dụng dung môi và xử lý khí thải, nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

❖ ***Giải pháp về tiêu thụ, thị trường và xuất nhập khẩu***

- Tiếp tục tập trung vào việc duy trì và phát triển ở phân khúc thị trường nội tiêu. Đồng thời Công ty vẫn đang nỗ lực đẩy mạnh ở phân khúc thị trường xuất khẩu, tuy nhiên vẫn rất khó dự đoán ở phân khúc này.

- Tiếp tục ổn định và duy trì sản lượng đầu ra cung cấp cho các đơn vị thuốc lá điếu trong Tổng công ty. Đồng thời Công ty luôn nỗ lực tăng cường mở rộng thị trường hướng đến các đơn vị thuốc lá điếu bên ngoài Tổng công ty và các đơn vị liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như BAT, JTI, Philip Morris, ... với phương châm luôn tạo niềm tin với tất cả các khách hàng dù lớn hay nhỏ, sự phát triển của khách hàng cũng là sự phát triển của CLC.

- Cung ứng vật tư: Đàm phán ký kết hợp đồng mua bán nguyên vật liệu dài hạn với số lượng, chất lượng phù hợp và giá cả hợp lý nhất nhằm đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó cân đối và dự trữ vật tư tồn kho hợp lý đảm bảo đủ nguồn cung cho sản xuất, đồng thời vẫn có một lượng dự trữ nhất định dự phòng biến động trong năm.

❖ ***Giải pháp về công tác Khoa học và Công nghệ***

- Theo dõi tiến độ công tác đầu tư trang bị máy móc thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất phục vụ thị trường về các dòng sản phẩm mới trong thời gian tới.

- Nghiên cứu nâng cấp và hợp lý hoá các máy móc thiết bị sẵn có theo các công nghệ mới để khai thác máy móc thiết bị hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng đa dạng về sản phẩm.

❖ ***Giải pháp về công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới***

- Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào mảng phát triển công nghệ, nghiên cứu ứng dụng các thành tựu KH&CN để sản xuất ra các sản phẩm mới theo yêu cầu của khách hàng như: Nghiên cứu việc sử dụng các mực in hiệu ứng mới và các công nghệ mới trong in ấn để nâng cao chất lượng sản phẩm in; nghiên cứu sử dụng các dung môi trong sản xuất in theo hướng đáp ứng các điều kiện về an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường; nghiên cứu sử dụng các nguyên liệu mới cho máy sản xuất cây đầu lọc theo hướng thân thiện với môi trường và áp dụng cho các sản phẩm thuốc lá giảm Tar-Nicotin và cây đầu lọc có tầm hương.

- Đồng thời đề nâng cao hơn nữa năng lực hiện tại, Công ty sẽ tham gia các hội nghị triển lãm liên quan đến ngành thuốc lá để nghiên cứu học hỏi và ứng dụng các thành tựu KH&CN mới vào sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

❖ **Giải pháp Tài chính - Kế toán và Kiểm tra, Kiểm soát**

- Đa dạng nguồn huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất cạnh tranh nhằm đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện chi phí tài chính của Công ty. Tiếp tục phát huy cao hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ đạt hiệu quả thu nợ, tránh nợ tồn đọng, nợ khó đòi. Tiếp tục đàm phán với khách hàng, nhà cung cấp nhằm đạt được các ưu đãi về điều kiện và thời hạn thanh toán. Thực hiện tốt công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát các chi phí thực hiện so với kế hoạch và đưa ra biện pháp khắc phục. Phối hợp mật thiết với các phòng ban trong công tác hậu kiểm, kịp thời phát hiện và cảnh báo các biến động của các chi phí.

❖ **Giải pháp tổ chức lao động tiền lương**

- Chính sách tiền lương phù hợp, minh bạch và cạnh tranh giúp Công ty phát triển bền vững, thích ứng với thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Rà soát, cập nhật hệ thống thang bảng lương theo thị trường: Hàng năm, Công ty tổ chức rà soát mức lương bình quân của từng vị trí công việc so với mặt bằng thị trường lao động và trong ngành. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch xem xét điều chỉnh dải lương, khung lương chức danh nhằm bảo đảm tính cạnh tranh, thu hút và giữ chân người lao động có trình độ, chuyên môn và tay nghề cao. Việc điều chỉnh được thực hiện theo lộ trình, bám sát mục tiêu chiến lược và khả năng tài chính của Công ty.

- Hiện đại hóa công tác quản trị lao động – tiền lương. Ứng dụng phần mềm quản lý nhân sự, hệ thống chấm công – tính lương tự động, chuẩn hóa quy trình quản lý hồ sơ lao động, giảm sai sót và rút ngắn thời gian xử lý. Điều này giúp công tác lao động – tiền lương minh bạch, chính xác và hiệu quả hơn, đồng thời hỗ trợ lãnh đạo Công ty trong quá trình ra quyết định.

❖ **Giải pháp công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị điều hành, Công ty tiếp tục triển khai phần mềm số hóa kho và tích hợp kết nối dữ liệu các phần mềm với hệ thống ERP nhằm tối ưu hóa hiệu quả sản xuất và hoạt động quản lý.

- Tự động hóa – số hóa toàn bộ chuỗi sản xuất và vận hành từ nguyên vật liệu đầu vào đến thành phẩm xuất kho giao đến khách hàng; kết

nổi dữ liệu xuyên suốt giữa Kế hoạch – Kỹ thuật – Điều độ – Sản xuất – Kho – Thị trường – Kế toán.

- Ứng dụng AI và phân tích dữ liệu để tối ưu hóa kế hoạch, kết nối máy móc thiết bị để giám sát, thu thập dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dây chuyền tự động, giảm sai lỗi sản phẩm và nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, sử dụng ứng dụng AI trong việc nhận diện đám cháy và hành vi tuân thủ bảo hộ lao động.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của Nhà nước về các chế độ chính sách; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty; thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

- Tình hình tiêu thụ nước cao hơn năm trước (28.066 m³ năm 2025/ 21.418 m³ năm 2024). Năm 2025 Công ty sản xuất bình thường, quy mô Công ty không có sự thay đổi lớn.

- Tình hình sử dụng năng lượng ổn định, gồm 2 loại: Điện năng và dầu diesel. Công ty luôn giám sát và thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm tiêu thụ điện năng, tiết kiệm nước trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Các nguồn thải không đổi, được giám sát định kỳ theo đúng chương trình quan trắc đã được phê duyệt.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

- Người lao động được xác định là yếu tố trung tâm và là nguồn lực quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của Công ty. Ban Giám đốc luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chính sách về lao động, tiền lương, phúc lợi và điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng trên cơ sở gắn với năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, đơn vị. Thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và từng bước cải thiện qua các năm.

- Việc đánh giá hiệu quả công việc được thực hiện thông qua hệ thống chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI) cho từng vị trí công việc. Hệ thống KPI được xây dựng rõ ràng, minh bạch, gắn với mục tiêu sản

xuất kinh doanh của Công ty, qua đó tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động như: Khám sức khỏe định kỳ, các hoạt động văn hóa – thể thao, chế độ phúc lợi, thăm hỏi, hỗ trợ người lao động khi gặp khó khăn. Qua đó góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, đoàn kết và gắn bó lâu dài giữa người lao động với Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương nơi đơn vị hoạt động. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, Công ty luôn chú trọng thực hiện các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường sống và nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng.

- Đối với cộng đồng địa phương, Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong việc quản lý và xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất.

- Công ty cũng chú trọng hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường sống xung quanh như tiếng ồn, bụi và nguồn nước thải. Các biện pháp kỹ thuật và quản lý được áp dụng nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất không ảnh hưởng đến sinh hoạt và đời sống của người dân trên địa bàn.

- Ngoài ra, Công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương như hỗ trợ các chương trình xã hội, hoạt động từ thiện, góp phần xây dựng mối quan hệ gắn bó, hài hòa giữa doanh nghiệp và cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025, được đánh giá, đề cập tại mục II của báo cáo, cụ thể:

- Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về tổ chức nhân sự: Nhân sự Ban điều hành có sự thay đổi được đề cập tại mục II.2, mục V.1.a, mục V.2.a. Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty ổn định, không có nhiều biến động.

- Về tình hình đầu tư: Luôn được Công ty xem xét phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển của Công ty trong trung và dài hạn. Các dự án đầu

tư của Công ty được thực hiện đúng tiến độ và luôn tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước.

- Về tình hình tài chính: Tài chính của Công ty minh bạch và lành mạnh.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.
- Cơ cấu cổ đông: Ít biến động, không có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông lớn.
- Cung cấp thông tin cho cổ đông: Luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
- Trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của Nhà nước, chấp hành đầy đủ các quy định của các cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường, thực hiện việc quản lý chặt chẽ nguồn vật tư, nguyên liệu sản xuất không làm ảnh hưởng đến môi trường. Các phế liệu, phế phẩm, chất thải trong quá trình sản xuất được Công ty phân loại theo quy định và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng, có chuyên môn phù hợp với từng loại chất thải để thu hồi và xử lý. Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội hỗ trợ cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Mặc dù tình hình quốc tế gặp nhiều bất ổn về xung đột địa chính trị cùng với ảnh hưởng chính sách thuế quan của Mỹ đối với thương mại toàn cầu, song Công ty vẫn đạt được những kết quả khả quan, với những kết quả Công ty đã đạt được, qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2025, như sau:

- Ban Giám đốc đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao cho;
- Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy chế nội bộ đã được Hội đồng quản trị ban hành trong điều hành sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức triển khai thực hiện nội dung nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và thực hiện nghiêm túc các quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh Công ty đối với khách hàng;
- Tổ chức, giám sát quá trình sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất;

- Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng trên cơ sở đánh giá hiệu quả công việc, đảm bảo ổn định thu nhập của người lao động. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động; tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty;
- Triển khai áp dụng số hóa số liệu sản xuất hiệu quả tại Phân xưởng và quản lý kho của Công ty; ứng dụng hệ thống quản trị tiên tiến về hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, từ đó giúp công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh kịp thời, hiệu quả;
- Áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018;
- Thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị; thực hiện đúng, kịp thời Quy chế công bố thông tin, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, tham dự các cuộc họp;
- Đặc biệt Hội đồng quản trị đánh giá cao sự quyết tâm và hoàn thành việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ và các chương trình số hóa sản xuất, kho góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị tiếp tục tuân thủ các mục tiêu, định hướng chiến lược của Công ty được đề cập tại Mục I.4 của báo cáo để thực hiện.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban Giám đốc để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra đồng thời Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát Công ty trong các việc sau:
 - + Triển khai hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - + Tuân thủ Điều lệ, quy chế, quy định nội bộ. Chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của Nhà nước về các chế độ chính sách;
 - + Nghiên cứu, đầu tư công nghệ mới để tăng năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường sản phẩm;
 - + Nghiên cứu mở rộng lĩnh vực hợp tác kinh doanh, thành lập Chi nhánh sản xuất tại các vùng miền khác nhau...

V. Quản trị Công ty**1. Hội đồng quản trị****a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Bà Ngô Thị Ngọc Duyên + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Nơi sinh: + Quốc tịch: + Trình độ chuyên môn: + Chức vụ công tác tại Công ty: + Chức vụ công tác tại tổ chức khác: + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu:	Nữ 23/10/1978 Đông Anh, Hà Nội Việt Nam Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Quan hệ Quốc tế. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (từ ngày 16/06/2025). Trưởng Ban Đối ngoại – Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Vinataba – Phillip Morris. 0 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
2. Ông Châu Tuấn + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Nơi sinh: + Quốc tịch: + Trình độ chuyên môn: + Chức vụ công tác tại Công ty: + Chức vụ công tác tại tổ chức khác: + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu:	Nam 13/01/1964 Thái Nguyên Việt Nam Đại học. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (đến ngày 16/06/2025). Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (đến ngày 30/04/2025); Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hòa Việt (đến ngày 25/06/2025). 0 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
3. Ông Nguyễn Hoàng Minh	Như trên (Thông tin như phần II.2.a)

<p>4. Ông Nguyễn Đức Hạnh</p> <p>+ Giới tính: Nam</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh: 01/01/1974</p> <p>+ Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh</p> <p>+ Quốc tịch: Việt Nam</p> <p>+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế tạo máy, Cử nhân Quản lý Công nghiệp.</p> <p>+ Chức vụ công tác tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị.</p> <p>+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không.</p> <p>+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu: 22.830 CP, chiếm 0,09% vốn điều lệ.</p>	
<p>5. Bà Lê Diễm Anh</p> <p>+ Giới tính: Nữ</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh: 28/06/1979</p> <p>+ Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>+ Quốc tịch: Việt Nam</p> <p>+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Hóa Thực phẩm.</p> <p>+ Chức vụ công tác tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị.</p> <p>+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư - Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn.</p> <p>+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu: 0 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ.</p>	
<p>6. Ông Đỗ Ngọc Quang</p> <p>+ Giới tính: Nam</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh: 18/08/1973</p> <p>+ Nơi sinh: Phú Thọ</p> <p>+ Quốc tịch: Việt Nam</p> <p>+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Quản lý Xã hội.</p> <p>+ Chức vụ công tác tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị.</p> <p>+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long; Chủ tịch Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng.</p> <p>+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu: 0 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ.</p>	

Ghi chú:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 16/06/2025 đã bầu Bà Ngô Thị Ngọc Duyên thay thế Ông Châu Tuấn, bầu lại Ông Nguyễn Hoàng Minh và Bà Lê Diễm Anh vào Hội đồng quản trị Công ty.

- **Cổ phiếu đại diện sở hữu:**

+ Bà Ngô Thị Ngọc Duyên đại diện sở hữu cổ phiếu cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam số lượng 8.124.480 cổ phiếu, chiếm 31% vốn điều lệ.

+ Ông Nguyễn Hoàng Minh đại diện sở hữu cổ phiếu cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam số lượng 2.620.800 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.

+ Ông Nguyễn Đức Hạnh đại diện sở hữu cổ phiếu cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam số lượng 2.620.800 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.

+ Bà Lê Diễm Anh đại diện sở hữu cho Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn số lượng 1.672.540 cổ phiếu, chiếm 6,38% vốn điều lệ.

- **Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị:**

+ Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành gồm các thành viên: Ông Châu Tuấn (đến ngày 16/06/2025), Bà Ngô Thị Ngọc Duyên (từ ngày 16/06/2025), Ông Nguyễn Đức Hạnh, Bà Lê Diễm Anh và Ông Đỗ Ngọc Quang.

+ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm điều hành gồm 01 thành viên: Ông Nguyễn Hoàng Minh.

+ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Ông Đỗ Ngọc Quang.

b. **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có.

c. **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 23 cuộc họp (bao gồm xin ý kiến bằng văn bản) và ban hành 30 Nghị quyết sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	02A/NQ-CPCL	02/01/2025	Phê duyệt sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty.
2	02B/NQ-CPCL	02/01/2025	Phê duyệt sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty.

3	03A/NQ-CPCL	02/01/2025	Phê duyệt sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty.
4	03B/NQ-CPCL	02/01/2025	Phê duyệt sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty.
5	17/NQ-CPCL	07/01/2025	Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024.
6	62/NQ-CPCL	24/01/2025	Thông qua quyết toán chi phí thị trường năm 2024; Thông qua quyết toán chi phí thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới năm 2024; Thông qua quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2024; Thông qua Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025; Thông qua quyết toán 02 khoản mục chi phí quản lý năm 2024.
7	94A/NQ-CPCL	19/02/2025	Giao người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cát Lợi tại Công ty TNHH Bao Bì C&A biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Bao Bì C&A về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty TNHH Bao Bì C&A.
8	96/NQ-CPCL	20/02/2025	Thông qua việc giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị cho Bà Huỳnh Thị Bích Dung - Phó phòng Tổ chức - Hành chính thay cho Ông Dương Hiến Vĩnh.
9	132/NQ-CPCL	17/03/2025	Thống nhất thông qua gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Thống nhất thông qua địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
10	133/NQ-CPCL	17/03	Thông qua việc cử cán bộ đi công tác.

		/2025	
11	144B/NQ-CPCL	21/03/2025	Thông qua Báo cáo của người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cát Lợi tại Công ty TNHH Bao Bì C&A.
12	160/NQ-CPCL	01/04/2025	Thông nhất thông qua Báo cáo thường niên Công ty cổ phần Cát Lợi năm 2024.
13	178/NQ-CPCL	16/04/2025	Thông qua Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; Thông qua Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2025; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2025; Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát nội bộ quý 1 năm 2025 và kế hoạch hoạt động quý 2 năm 2025 của Ban Kiểm soát nội bộ.
14	179/NQ-CPCL	16/04/2025	Thông nhất thông qua Phương án thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Cát Lợi tại Miền Bắc và thông qua việc Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Cát Lợi tại Miền Bắc.
15	180/NQ-CPCL	16/04/2025	Thông nhất thông qua ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông và thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
16	202B/NQ-CPCL	28/04/2025	Điều chỉnh Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Công ty cổ phần Cát Lợi.
17	204/NQ-CPCL	29/04/2025	Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của công trình “Cải tạo hệ thống điều hòa nhiệt độ khu vực Phân xưởng Cây đầu lọc”.
18	230/NQ-CPCL	19/05/2025	Hội đồng quản trị đã nhất trí thông qua dự thảo các tài liệu để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, quyết định thông qua.
19	231/NQ-CPCL	19/05/2025	Thông qua quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình “Cải tạo hệ thống điều hòa nhiệt độ khu vực Phân xưởng Cây đầu lọc”;

			Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại nhân sự của Công ty.
20	277/NQ-CPCL	12/06/2025	Hội đồng quản trị nhất trí chấp thuận đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về nhân sự Hội đồng quản trị.
21	284/NQ-CPCL	16/06/2025	Thông qua việc bầu Bà Ngô Thị Ngọc Duyên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty; Thông qua phân công công việc cho các thành viên Hội đồng quản trị; Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông, thanh toán cổ tức đợt cuối năm 2024.
22	321/NQ-CPCL	30/06/2025	Thông qua việc chấp thuận Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty được ký kết các hợp đồng mua, bán hàng hóa và dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tổ chức có liên quan của Bà Ngô Thị Ngọc Duyên là Công ty TNHH Vinataba – Philip Morris. Giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch được ký kết nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Thời gian thực hiện ký kết các hợp đồng: Trong năm 2025; Thông qua bổ nhiệm lại có thời hạn đối với ông Nguyễn Hoàng Minh giữ chức vụ Giám đốc điều hành – Người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ ngày 01/07/2025.
23	392/NQ-CPCL	30/07/2025	Thông qua Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2025; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2025; Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát nội bộ quý 2 năm 2025 và kế hoạch hoạt động quý 3 năm 2025 của Ban Kiểm soát nội bộ; Thông qua việc cử cán bộ đi công tác.

24	447/NQ-CPCL	09/09 /2025	Thông qua việc cử cán bộ đi công tác.
25	461/NQ-CPCL	19/09 /2025	Thông qua việc cử cán bộ đi công tác.
26	508/NQ-CPCL	24/10 /2025	Thông qua Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2025; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2025; Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát nội bộ quý 3 năm 2025, kế hoạch hoạt động quý 4 năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm soát nội bộ; Thống nhất thông qua việc sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần Cát Lợi; Thống nhất thông qua việc đầu tư TSCĐ để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
27	509/NQ-CPCL	24/10 /2025	Thống nhất thông qua quyết toán chi phí nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành.
28	583/NQ-CPCL	16/12 /2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối tiền lương, thù lao tại Công ty cổ phần Cát Lợi.
29	608/NQ-CPCL	18/12 /2025	Thông qua hệ số quy đổi sản phẩm chuẩn; Thông qua đơn giá tiền lương năm 2025.
30	647/NQ-CPCL	31/12 /2025	Điều chỉnh Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Công ty cổ phần Cát Lợi.

d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty có 01 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách Ban Kiểm soát nội bộ Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã chỉ đạo, giám sát và tư vấn cho Hội đồng quản trị để hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và tham gia các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham gia đóng góp ý kiến và biểu quyết các nội dung nghị quyết của Hội đồng quản trị một cách độc lập, khách quan.

e. Kết quả đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và giám sát hoạt động của Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tập trung chỉ đạo, giám sát và hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Chỉ đạo và giám sát Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị về kế hoạch kinh doanh; kế hoạch ngân sách; tài chính; đầu tư; cán bộ quản lý; hệ thống quản trị Công ty;...
- Chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, các nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ, chuyển đổi số đã được Hội đồng quản trị phê duyệt đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;
- Chỉ đạo, giám sát Công ty trong việc thực hiện quyền đối với cổ đông gồm: Công bố thông tin cho cổ đông kịp thời và đúng quy định của pháp luật; thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn chỉ đạo, giám sát Công ty trong việc tuân thủ các quy định về chính sách pháp luật, bảo vệ môi trường; quan tâm đến đời sống, thu nhập, phúc lợi, môi trường làm việc của người lao động; khuyến khích, ủng hộ Công ty tài trợ kinh phí cho các hoạt động xã hội, cộng đồng.

f. Danh sách các Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Không.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:



Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Bà Trần Thị Ánh + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Nơi sinh: + Quốc tịch: + Trình độ chuyên môn: + Chức vụ công tác tại Công ty: + Chức vụ công tác tại tổ chức khác: + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu:	Nữ 05/10/1977 Hà Nam Việt Nam Cử nhân Kinh tế. Trưởng Ban Kiểm soát. Không. 0 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
2. Bà Đỗ Thu Hà + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Nơi sinh: + Quốc tịch: + Trình độ chuyên môn: + Chức vụ công tác tại Công ty: + Chức vụ công tác tại tổ chức khác: + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu:	Nữ 07/10/1975 Hà Nội Việt Nam Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật. Ủy viên Ban Kiểm soát. Phó Ban Tài chính - Kế toán - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. 0 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
3. Ông Nguyễn Bắc Tiến Nam + Giới tính: + Ngày tháng năm sinh: + Nơi sinh: + Quốc tịch: + Trình độ chuyên môn: + Chức vụ công tác tại Công ty: + Chức vụ công tác tại tổ chức khác: + Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu:	Nam 20/08/1984 Thành Phố Hồ Chí Minh Việt Nam Cử nhân Kinh tế. Ủy viên Ban Kiểm soát. Chuyên viên Ban Kiểm tra - Kiểm soát - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. 0 CP, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát 2025:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, thực hiện các công việc khác theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước tại Công ty trong công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính, đầu tư, kiểm kê, chi phí, hợp đồng mua bán nguyên phụ liệu, công nợ...
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.
- Làm việc và lập báo cáo hàng quý, đồng thời có gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, báo cáo có phân tích so sánh và kiến nghị một số vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài chính của Công ty và các công tác khác.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty theo thư mời.
- Tham dự các cuộc họp sản xuất trong tháng và các cuộc họp đột xuất khác của Công ty.
- Tham gia ý kiến trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty.

Ban Kiểm soát hợp trong năm và thực hiện kiểm tra giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, cụ thể như sau:

- Ngày 10/02/2025, Ban Kiểm soát lập Báo cáo hoạt động năm 2024 và Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.
- Ngày 21/03/2025, Ban Kiểm soát tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hành báo cáo kiểm toán ngày 12/03/2025.
- Ngày 27/04/2025, kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính quý 1/2025, lập Báo cáo của Ban Kiểm soát & triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.
- Ngày 16/05/2025, lập Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Ngày 16/06/2025, Ban Kiểm soát họp kỳ 1/2025 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát quý 2/2025 tại Công ty.
- Ngày 18/07 và ngày 21/07/2025, Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện các hợp đồng mua bán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế, tình hình công nợ, tiêu thụ sản phẩm, chi phí 6 tháng đầu năm 2025 và tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2025.

- Ngày 21/07/2025, Ban Kiểm soát họp kỳ 2/2025 với nội dung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các khoản mục chi phí công nợ, các khoản đầu tư, vay vốn ngân hàng và các quy chế 6 tháng cuối năm 2025.
- Ngày 25/07/2025, Ban Kiểm soát lập Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2025.
- Ngày 14/08/2025, Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã phát hành báo cáo kiểm toán ngày 08/08/2025.
- Ngày 29/10/2025, Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính quý 3/2025 của Công ty.
- Ngày 20/11 và ngày 21/11/2025, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy định tại Công ty và tình hình công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư, danh mục tài sản, các khoản vay vốn thế chấp ngân hàng và các khoản mục chi phí đến T10/2025.
- Ngày 21/11/2025, Ban Kiểm soát họp kỳ 3/2025 nội dung xem xét các vấn đề liên quan đến tính tuân thủ của việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các khoản đầu tư góp vốn và soát xét một số quy chế, quy định của Công ty và triển khai giám sát quý 4/2025.
- Ngoài các cuộc họp trên, Trưởng Ban tham dự các cuộc họp với Ban Giám đốc và các lãnh đạo phòng ban về kết quả sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm của Công ty... Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty thường xuyên trao đổi những thông tin qua điện thoại, email tới các Thành viên trong Ban về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Các hoạt động phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị có Ban Kiểm soát tham dự. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được chuyển sang Ban Kiểm soát để Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban Giám đốc.
- Thường xuyên phối hợp cùng với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các phòng ban, các cổ đông trong cũng như ngoài Công ty như hoạt động sản xuất kinh

doanh, lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, dự kiến chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội... để thực hiện tốt nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, quy chế trong hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của từng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng năm 2025:

Đơn vị tính đồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
S T T	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao và các lợi ích khác	Thưởng BQL điều hành	Tổng thu nhập sau thuế
1	Bà Ngô Thị Ngọc Duyên	Chủ tịch HĐQT	166.548.000	0	166.548.000
2	Ông Châu Tuấn	Nguyên Chủ tịch HĐQT	147.682.400	131.056.000	278.738.400
3	Ông Nguyễn Hoàng Minh	Ủy viên, Giám đốc	1.894.055.010	104.845.000	1.998.900.010
4	Ông Nguyễn Đức Hanh	Ủy viên	1.030.034.468	87.371.000	1.117.405.468
5	Bà Lê Diễm Anh	Ủy viên	313.294.900	87.371.000	400.665.900
6	Ông Đỗ Ngọc Quang	Ủy viên	294.634.900	87.371.000	382.005.900
Tổng cộng			3.846.249.678	498.014.000	4.344.263.678

BAN KIỂM SOÁT					
S T T	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao và các lợi ích khác	Thưởng BQL điều hành	Tổng thu nhập sau thuế
1	Bà Trần Thị Ánh	Trưởng BKS	968.272.903	34.948.000	1.003.220.903
2	Bà Đỗ Thu Hà	Ủy viên	266.524.600	17.474.000	283.998.600
3	Ông Nguyễn Bắc Tiến Nam	Ủy viên	266.524.600	17.474.000	283.998.600
Tổng cộng			1.501.322.103	69.896.000	1.571.218.103
BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG					
S T T	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao và các lợi ích khác	Thưởng BQL điều hành	Tổng thu nhập sau thuế
1	Ông Nguyễn Hoàng Minh	Giám đốc	Như trên	Như trên	Như trên
2	Ông Võ Đình Văn	Phó Giám đốc	1.359.221.018	87.371.000	1.446.592.018
3	Ông Nguyễn Lê Toàn Thắng	Phó Giám đốc	1.230.330.816	87.371.000	1.317.701.816
4	Ông Liêu Phước Tính	Kế toán trưởng	1.205.563.539	34.948.000	1.240.511.539
Tổng cộng			3.795.115.373	209.690.000	4.004.805.373

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
I	Bà Phạm Thị Bích Chi	Người liên quan của Ông Châu Tuấn (Chủ tịch HĐQT)	28.077	0,11%	25.477	0,10%	Bán 2.600 CP (đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân)

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Các cổ đông nội bộ không có bất kỳ hợp đồng giao dịch cá nhân nào với Công ty. Các giao dịch, hợp đồng mua bán giữa Công ty với các bên liên quan được thể hiện trong Báo cáo tài chính của Công ty được đính kèm.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

- Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính**1. Ý kiến kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

- Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần Cát Lợi, được lập ngày 18 tháng 03 năm 2026, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

- Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

- Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cát Lợi tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm).

Trân trọng/.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thị Ngọc Duyên



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

934 D2 Đường D, Khu Công nghiệp Cát Lái (Cụm 2), Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cát Lợi (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, từ trang 07 đến trang 43 kèm theo.

KHAI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cát Lợi được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước - Xi nghiệp In Bao bì và Phụ liệu Thuốc lá theo Quyết định số 184/2003/QĐ-BCN ngày 13/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp là 0303185504, thay đổi lần thứ 13 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/07/2025 (đăng ký lần đầu ngày 19/02/2004) và Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 08/06/2022.

Vốn điều lệ của Công ty là 262.075.830.000 đồng chia thành 26.207.583 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó: Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam nắm giữ 13.366.080 cổ phần tương ứng 133.660.800.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ; các Cổ đông khác nắm giữ 12.841.503 cổ phần tương ứng 128.415.030.000 đồng, chiếm 49% vốn điều lệ.

Trụ sở giao dịch của Công ty đặt tại 934 D2, Đường D, Khu Công nghiệp Cát Lái (cụm 2), Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- In trên bao bì;
- Sản xuất, mua bán vật tư phục vụ Công nghiệp;
- Môi giới thương mại;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), giấy, màng BOPP, hàng kim khí điện máy, máy móc thiết bị cơ khí, nguyên liệu sản xuất đầu lọc thuốc lá;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng;
- Sản xuất đầu lọc thuốc lá.

Công ty có đơn vị hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Cát Lợi tại Miền Bắc đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/05/2025 với mã số chi nhánh là 0303185504-001.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Cát Lợi tại Miền Bắc được đặt tại Lô CN01, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cát Lợi tại Miền Bắc: Sản xuất đầu lọc thuốc lá; In trên bao bì; Bán buôn vật tư phục vụ công nghiệp; Bán buôn hàng kim khí điện máy, máy móc - thiết bị cơ khí.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm 2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

934 D2 Đường D, Khu Công nghiệp Cát Lái (Cụm 2), Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)****Hội đồng Quản trị**

Bà Ngô Thị Ngọc Duyên	Chủ tịch	Bổ nhiệm kể từ ngày 16/06/2025
Ông Châu Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm kể từ ngày 16/06/2025
Ông Nguyễn Hoàng Minh	Thành viên	Bổ nhiệm lại kể từ ngày 16/06/2025
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên	
Bà Lê Diễm Anh	Thành viên	Bổ nhiệm lại kể từ ngày 16/06/2025
Ông Đỗ Ngọc Quang	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Ánh	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Đỗ Thu Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Bắc Tiên Nam	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Hoàng Minh	Giám đốc	Bổ nhiệm lại kể từ ngày 01/07/2025
Ông Võ Đình Văn	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Lê Toàn Thắng	Phó Giám đốc	

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm 2025 và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Nguyễn Hoàng Minh - Giám đốc Công ty.

Kê toán trưởng của Công ty trong năm 2025 và đến ngày lập Báo cáo này là Ông Liêu Phước Tinh.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

934 D2 Đường D, Khu Công nghiệp Cát Lái (Cụm 2), Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025 và Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Hoàng Minh
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

Số. 23 /2026/UHYHCM-BCKTĐL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:** Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cát Lợi

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Cát Lợi, được lập ngày 18 tháng 03 năm 2026, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi. Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cái Lậy tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phan Thanh Điền
Phó Tổng giám đốc
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 3558-2026-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.824.744.334.763	1.841.282.095.680
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	44.793.530.323	32.039.406.447
Tiền	111		44.793.530.323	32.039.406.447
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		391.738.943.718	345.815.712.275
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	387.709.225.019	338.549.559.575
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.339.018.699	4.676.722.700
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.690.700.000	2.589.430.000
Hàng tồn kho	140	9	1.336.956.554.629	1.391.721.925.552
Hàng tồn kho	141		1.336.956.554.629	1.391.721.925.552
Tài sản ngắn hạn khác	150		51.255.306.093	71.705.051.406
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	11.794.929.065	12.578.768.623
Thuế GTGT được khấu trừ	152		39.460.377.028	59.126.282.783
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		97.967.977.897	113.993.727.923
Các khoản phải thu dài hạn	210		7.500.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	8	7.500.000	-
Tài sản cố định	220		88.692.597.872	110.498.801.204
Tài sản cố định hữu hình	221	10	85.416.037.462	106.875.855.954
- Nguyên giá	222		883.950.362.801	861.354.910.542
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(798.534.325.339)	(754.479.054.588)
Tài sản cố định vô hình	227	11	3.276.560.410	3.622.945.250
- Nguyên giá	228		20.284.449.299	19.514.449.299
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.007.888.889)	(15.891.504.049)
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.136.160.000	105.194.216
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.136.160.000	105.194.216
Đầu tư tài chính dài hạn	250	12	6.000.000.000	3.229.348.753
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.000.000.000	6.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(2.770.651.247)
Tài sản dài hạn khác	260		131.720.025	160.383.750
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	131.720.025	160.383.750
TỔNG TÀI SẢN	270		1.922.712.312.660	1.955.275.823.603

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		959.669.887.814	1.045.472.119.467
Nợ ngắn hạn	310		943.655.342.319	1.024.694.765.723
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	271.399.689.557	323.456.984.840
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	20.524.293.370	14.185.619.695
Phải trả người lao động	314		26.154.083.510	29.268.843.546
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	7.757.260.729	458.327.470
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	1.554.640.594	43.767.580
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	597.868.035.136	645.046.129.370
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		18.397.339.423	12.230.093.222
Nợ dài hạn	330		16.014.545.495	20.777.353.744
Phải trả dài hạn khác	337	17	555.270.553	1.772.353.744
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		15.459.274.942	19.005.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		963.042.424.846	909.803.704.136
Vốn chủ sở hữu	410	19	963.042.424.846	909.803.704.136
Vốn góp của chủ sở hữu	411		262.075.830.000	262.075.830.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		262.075.830.000	262.075.830.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		64.847.400.000	64.847.400.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		368.900.229.366	343.870.353.270
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		267.218.965.480	239.010.120.866
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		85.170.056.516	88.781.032.024
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		182.048.908.964	150.229.088.842
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.922.712.312.660	1.955.275.823.603

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Đức Huy



Liễn Phước Tinh




Nguyễn Hoàng Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	4.136.289.141.326	3.691.795.747.506
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	87.457.900	71.931.185
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.136.201.683.426	3.691.723.816.321
Giá vốn hàng bán	11	23	3.721.388.380.391	3.284.713.078.582
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		414.813.303.035	407.010.737.739
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	7.590.854.304	11.669.536.922
Chi phí tài chính	22	25	63.774.970.922	71.024.314.372
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>20.599.409.410</i>	<i>19.121.439.107</i>
Chi phí bán hàng	25	26	32.099.231.478	45.179.244.546
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	98.944.459.851	112.988.621.976
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		227.585.495.088	189.488.093.767
Thu nhập khác	31	27	382.508.235	2.179.673.948
Chi phí khác	32	28	-	1.375.769.837
Lợi nhuận khác	40		382.508.235	803.904.111
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		227.968.003.323	190.291.997.878
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	45.919.094.359	40.062.909.036
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		182.048.908.964	150.229.088.842
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	6.946	4.817
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	6.946	4.817

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Đức Huy


Liêu Phước Tinh




Nguyễn Hoàng Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		227.968.003.323	190.291.997.878
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		42.082.707.638	35.390.424.739
Các khoản dự phòng	03		(2.770.651.247)	2.770.651.247
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(44.875.973)	607.295.242
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05		(76.586.950)	(664.430.274)
Chi phí lãi vay	06		20.599.409.410	19.121.439.107
Các điều chỉnh khác	07		-	19.005.000.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		287.758.006.201	266.522.377.939
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(28.282.668.688)	(77.140.153.030)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		54.765.370.923	(296.884.489.006)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(45.362.912.166)	58.449.630.355
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		812.503.283	(57.807.212)
Tiền lãi vay đã trả	14		(20.459.951.938)	(19.187.459.794)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(41.700.461.826)	(43.264.754.384)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		26.680.000	3.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(18.296.067.158)	(19.398.674.027)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		189.260.498.631	(130.958.329.159)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(24.573.881.843)	(89.191.529.230)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	584.299.852
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(6.000.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		76.586.950	80.130.422
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.497.294.893)	(94.527.098.956)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		1.854.117.153.417	2.207.682.070.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.901.295.247.651)	(1.873.012.793.413)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(104.830.332.000)	(104.830.332.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(152.008.426.234)	229.838.944.587
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		12.754.777.504	4.353.516.472
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	32.039.406.447	27.684.777.127
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(653.628)	1.112.848
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	44.793.530.323	32.039.406.447

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Đức Huy

Liêu Phước Tính



Nguyễn Hoàng Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Cát Lợi (sau đây gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp In Bao bì và Phụ liệu Thuốc là theo Quyết định số 184/2003/QĐ-BCN ngày 13/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp là 0303185504, thay đổi lần thứ 13 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/07/2025 (đăng ký lần đầu ngày 19/02/2004) và Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 08/06/2022.

Vốn điều lệ của Công ty là 262.075.830.000 đồng chia thành 26.207.583 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó: Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam nắm giữ 13.366.080 cổ phần tương ứng 133.660.800.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ; các cổ đông khác nắm giữ 12.841.503 cổ phần tương ứng 128.415.030.000 đồng, chiếm 49% vốn điều lệ.

Trụ sở giao dịch của Công ty đặt tại 934 D2 Đường D, Khu Công Nghiệp Cát Lái (Cụm 2), Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 10 năm 2006, cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 64/UBCKGPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với mã cổ phiếu là: CLC.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 306 người và tại ngày 01/01/2025 là 311 người.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- In trên bao bì;
- Sản xuất, mua bán vật tư phục vụ Công nghiệp;
- Môi giới thương mại;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), giấy, màng BO-PP, bảng kim khí điện máy, máy móc thiết bị cơ khí, nguyên liệu sản xuất đầu lọc thuốc lá;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng;
- Sản xuất đầu lọc thuốc lá

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là sản xuất bao bì thuốc lá và đầu lọc thuốc lá. Theo đó giá thị trường biến động của các sản phẩm trên sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.6 CẤU TRÚC CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty không có các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty có Công ty liên doanh là Công ty TNHH Bao Bì C & A như được trình bày tại Thuyết minh số 12 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Công ty có đơn vị hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Cát Lợi tại Miền Bắc đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/05/2025 với mã số chi nhánh là 0303185504-001.

Chi nhánh Công ty cổ phần Cát Lợi tại Miền Bắc được đặt tại Lô CN01, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cát Lợi tại Miền Bắc: Sản xuất đầu lọc thuốc lá; In trên bao bì; Bán buôn vật tư phục vụ công nghiệp; Bán buôn hàng kim khí điện máy, máy móc - thiết bị cơ khí.

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại như được nêu tại Thuyết minh số 30 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành để lập và trình bày các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

4.2 CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ

Ngân hàng lựa chọn tỷ giá để áp dụng trong kế toán là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP.HCM.

Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

Tỷ giá ngoại tệ áp dụng khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Tỷ giá áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu của khách hàng là tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng khách nợ. Trường hợp khách nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định là tỷ giá bình quân gia quyền di động các giao dịch của khách nợ đó.

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam. Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền được áp dụng bên Có Tài khoản tiền ngoại tệ và áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế khi phát sinh các nghiệp vụ bên Nợ Tài khoản tiền. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.3 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Khi lập Báo cáo tài chính, Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

4.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền thời điểm. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

4.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.7 TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN (TIẾP)

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và được ghi nhận vào thu nhập trong năm.

Mức khấu hao của tài sản được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với khung thời gian trích khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao
- Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
- Máy móc, thiết bị	2,5 - 18
- Phương tiện vận tải	3 - 11
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	1,5 - 12

4.8 TÀI SẢN CỔ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất của Công ty được giao trong thời hạn 50 năm. Quyền sử dụng đất này được trích khấu hao trong 32 năm theo hướng dẫn tại Công văn số 10603 TC/PC ngày 20 tháng 09 năm 2004 của Bộ Tài chính.

Tài sản cố định vô hình khác được xác định khung thời gian trích khấu hao từ 02 đến 20 năm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng.

4.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐÓNG

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đầu tư vào công ty liên doanh

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư.

Công ty liên doanh được thành lập bởi các bên góp vốn liên doanh có quyền đồng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động, là đơn vị có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập. Công ty liên doanh phải tổ chức thực hiện công tác kế toán riêng theo quy định của pháp luật hiện hành về kế toán, chịu trách nhiệm kiểm soát tài sản, các khoản nợ phải trả, doanh thu, thu nhập khác và chi phí phát sinh tại đơn vị mình. Mỗi bên góp vốn liên doanh được hưởng một phần kết quả hoạt động của công ty liên doanh theo thỏa thuận của hợp đồng liên doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được trích lập khi công ty được đầu tư bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty được đầu tư. Nếu công ty được đầu tư là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất. Số dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác được trích lập tại ngày kết thúc Báo cáo tài chính năm và được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính.

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ, phần mềm và các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí phần mềm và các chi phí khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian từ trên 12 tháng.

4.12 NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh chi phí lãi vay trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.13 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có các nghĩa vụ về nợ phải trả hiện tại và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

4.14 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Phân ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, sẽ được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.15 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi nhận Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh bồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.16 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.16 CHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn:

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đồng năm tài chính.

Giá vốn hàng hóa và dịch vụ khác được xác định trên cơ sở nguyên tắc phù hợp với doanh thu thực hiện trong năm tài chính.

4.17 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay gồm có lãi vay và các khoản chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.18 THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất phổ thông (20%) tính trên thu nhập chịu thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.19 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động lĩnh vực của Công ty gồm sản xuất Cây dầu lọc; In nhân nút, Giấy sếp, lưới gà và sản phẩm khác.

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, không có sự khác biệt lớn về hoạt động kinh doanh của Công ty theo khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.20 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết;
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Theo đó, Bên liên quan của Công ty là Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam, các Công ty con, các Công ty liên doanh và các Công ty liên kết của Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam, Công ty liên doanh của Công ty, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Công ty và các Cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
Tiền mặt	803.811.000	312.228.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.989.719.323	31.727.178.447
Cộng	44.793.530.323	32.039.406.447

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn	387.709.225.019	338.549.559.575
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Long An	9.369.054.756	13.806.744.602
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	189.862.986.182	138.621.405.947
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	57.011.392.932	62.065.868.857
- Đối tượng khác	131.465.791.149	124.055.540.169
b. Phải thu khách hàng dài hạn	-	-
c. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (chi tiết kèm theo thuyết minh số 32)	340.333.700.862	309.849.610.616

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.339.018.699	4.676.722.700
- Công ty TNHH MTV Thiết Bị Khoa học HTI	1.311.228.000	-
- Công ty TNHH TM Báo Quốc	424.000.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật cơ điện lạnh R.E.E	-	2.700.000.000
- Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Hoàng Đình	-	623.927.700
- Công ty TNHH Hệ thống Thông tin Đại Dương Mới	61.875.000	616.000.000
- Công ty TNHH TM DV& SX Đồng phục Đan Thanh	156.127.500	113.184.000
- Các khoản trả trước cho người bán khác	385.788.199	623.611.000
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
c. Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

8. PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	1.690.700.000	-	2.589.430.000	-
- Tạm ứng	-	-	791.500.000	-
- Ký cược, ký quỹ (*)	1.690.700.000	-	1.797.930.000	-
Dài hạn	7.500.000	-	-	-
- Ký cược, ký quỹ	7.500.000	-	-	-
Cộng	1.698.200.000	-	2.589.430.000	-

(*) Đây là khoản ký cược, ký quỹ gồm đặt cọc thuế kho là 1.500.000.000 đồng, đặt cọc thuê xe nâng là 143.000.000 đồng và các khoản đặt cọc khác là 47.700.000 đồng.

9. HÀNG TỒN KHO

	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	34.507.788.434	-	109.885.499.016	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.195.503.837.777	-	1.188.493.408.236	-
Công cụ, dụng cụ	180.940.630	-	23.005.274	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	85.353.755	-	125.540.520	-
Thành phẩm	106.655.708.449	-	93.057.363.026	-
Hàng hóa	22.925.584	-	137.109.480	-
Cộng	1.336.956.854.629	-	1.391.721.925.552	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị đụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại 01/01/2025	33.307.920.490	805.456.820.439	15.775.908.167	6.814.261.446	861.354.910.542
- Mua trong năm	498.160.000	22.097.292.259	-	-	22.595.452.259
Tại 31/12/2025	33.806.080.490	827.554.112.698	15.775.908.167	6.814.261.446	883.950.362.801
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại 01/01/2025	(31.282.264.887)	(702.612.623.011)	(14.021.374.078)	(6.562.792.612)	(754.479.054.588)
- Khấu hao trong năm	(662.297.603)	(42.051.500.681)	(1.098.698.076)	(242.774.391)	(44.055.270.751)
Tại 31/12/2025	(31.944.562.490)	(744.664.123.692)	(15.120.072.154)	(6.805.567.003)	(798.534.325.339)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2025	2.025.655.603	102.844.197.428	1.754.534.089	251.468.834	106.875.855.954
Tại 31/12/2025	1.861.518.000	82.889.989.006	655.836.013	8.694.443	85.416.037.462

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là: 729.630.482.297 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 726.868.952.913 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố vay ngân hàng ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là: 29.995.474.738 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 29.995.174.738 đồng).

Giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là: 301.580.107 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 473.911.597 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2025	15.502.607.589	4.011.841.710	19.514.449.299
- Mua trong năm	.	770.000.000	770.000.000
Tại 31/12/2025	15.502.607.589	4.781.841.710	20.284.449.299
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Tại 01/01/2025	(12.292.990.464)	(3.598.513.585)	(15.891.504.049)
- Khấu hao trong năm	(350.140.050)	(766.244.790)	(1.116.384.840)
Tại 31/12/2025	(12.643.130.514)	(4.364.758.375)	(17.007.888.889)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2025	3.209.617.125	413.328.125	3.622.945.250
Tại 31/12/2025	2.859.477.075	417.083.335	3.276.560.410

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là: 4.011.841.710 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 2.954.716.710 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố vay ngân hàng ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là: 15.502.607.589 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 15.502.607.589 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng thế chấp, cầm cố vay ngân hàng ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là: 2.859.477.075 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 3.209.617.125 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

934 D2, Đường D, KCN Cát Lái (cụm 2), Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Tại 31/12/2025			Tại 01/01/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Dầu tư vào công ty liên doanh						
- Công ty TNHH Bao Bì C & A (*)	6.000.000.000	-	6.000.000.000	6.000.000.000	(2.770.651.247)	3.229.348.753
Tổng cộng	6.000.000.000	-	6.000.000.000	6.000.000.000	(2.770.651.247)	3.229.348.753

(*) Công ty đã góp vốn vào Công ty TNHH Bao Bì C & A, với giá trị phần góp vốn là 6.000.000.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 50%. Công ty TNHH Bao Bì C & A được thành lập vào ngày 18/01/2024 với vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng, địa chỉ trụ sở chính tại số 38A Đại lộ Hữu Nghị, Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty TNHH Bao Bì C & A là sản xuất bao bì từ giấy và bìa.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
Ngắn hạn	11.794.929.065	12.578.768.623
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	8.434.611.332	9.682.936.575
- Chi phí khác	3.360.317.733	2.895.832.048
Dài hạn	131.720.025	160.383.750
- Chi phí khác	131.720.025	160.383.750

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	271.399.689.557	271.399.689.557	323.456.984.840	323.456.984.840
- Công ty Intelligent Joy Intl Hongkong Limited	35.652.472.050	35.652.472.050	18.291.960.900	18.291.960.900
- Công ty Xuất Nhập Khẩu Thuốc Lá	65.446.749.862	65.446.749.862	60.027.317.869	60.027.317.869
- Công ty Nomura	64.759.103.017	64.759.103.017	78.782.113.728	78.782.113.728
- Công ty TNHH Bao Bì giấy nhám Newtoyo	28.345.536.900	28.345.536.900	29.983.007.952	29.983.007.952
- Công ty British American Tobacco	4.873.860.819	4.873.860.819	17.556.166.197	17.556.166.197
- Metsa Board Corporation	5.935.931.779	5.935.931.779	3.092.159.280	3.092.159.280
- Các khoản phải trả người bán khác	66.386.035.130	66.386.035.130	115.724.258.914	115.724.258.914
b. Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
d. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết kèm theo thuyết minh số 32)	77.718.554.893	77.718.554.893	68.011.683.103	68.011.683.103

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2025		Số phát sinh trong năm		Tại 31/12/2025	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế và các khoản phải nộp, phải thu	14.185.619.695	-	183.008.071.668	176.669.397.993	20.524.293.370	-
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	110.823.417.794	110.823.417.794	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	10.444.521.362	10.444.521.362	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.316.975.746	-	45.919.094.359	41.700.461.826	13.535.608.279	-
- Thuế thu nhập cá nhân	4.868.643.949	-	14.981.971.728	12.861.930.586	6.988.685.091	-
- Lệ phí môn bài	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	24.366.218	24.366.218	-	-
- Thuế nhà thầu	-	-	801.760.139	801.760.139	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường	-	-	1.000	1.000	-	-
- Thuế giá trị gia tăng thuế nhà	-	-	8.939.068	8.939.068	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
- Trích trước chi phí lãi vay	597.784.942	458.327.470
- Chi phí đóng gói, sắp xếp hàng hóa	6.459.853.846	-
- Các khoản chi phí khác	699.621.941	-
Cộng	7.757.260.729	458.327.470

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	1.554.640.594	48.767.580
- Kinh phí công đoàn	70.343.720	48.767.580
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.462.296.874	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	22.000.000	-
b) Dài hạn	555.270.553	1.772.353.744
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	555.270.553	1.772.353.744
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Cộng	2.109.911.147	1.821.121.324

(*) Là các khoản phân đặt cọc cho thuê mặt bằng mái nhà xưởng để lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, với tổng giá trị là 555.270.553 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Tại 31/12/2025		Trong năm		Tại 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn	597.868.035.136	597.868.035.136	1.854.117.153.417	1.901.295.247.651	645.046.129.370	645.046.129.370
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tp. Hồ Chí Minh (1)	357.319.825.536	357.319.825.536	991.533.604.932	934.692.334.260	300.478.554.864	300.478.554.864
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (2)	199.085.584.580	199.085.584.580	773.558.572.065	840.671.475.166	266.198.487.681	266.198.487.681
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Bank - CN Tp. Hồ Chí Minh (3)	41.462.625.020	41.462.625.020	89.024.976.420	125.931.438.225	78.369.086.825	78.369.086.825
b) Vay dài hạn						
Cộng	597.868.035.136	597.868.035.136	1.854.117.153.417	1.901.295.247.651	645.046.129.370	645.046.129.370

(1) Khoản vay từ Hợp đồng cấp tín dụng số 3/650042/25-DN1/N-CTD ngày 14/02/2025 với hạn mức tín dụng tối đa được cấp là 600.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ quy đổi tương đương. Mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký. Thời hạn khoản vay tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên Giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 27, địa chỉ tại 934 D2, Đường D, Khu Công nghiệp Cát Lái (Cụm 2), Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống nhà văn phòng, nhà xưởng và các công trình gắn liền với đất tại 934 D2, Đường D, Khu Công nghiệp Cát Lái (Cụm 2), Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

(2) Bao gồm các khoản vay sau:

Khoản vay từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 25.732011/2025-HĐCVHM/NHCT900-CATLOI ngày 29/05/2025, với hạn mức cho vay không quá 300.000.000.000 đồng, mục đích để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời gian duy trì hạn mức được tính từ ngày 29/05/2025 đến hết ngày 28/05/2026. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng theo từng Giấy nhận nợ. Lãi suất vay trong hạn của khoản nợ là lãi suất ghi trên từng Giấy nhận nợ.

Khoản vay từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 24.479003/2024-HĐCVHM/NHCT900-CATLOI ngày 16 tháng 09 năm 2024, với hạn mức cho vay không quá 300.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời gian duy trì hạn mức được tính từ ngày 16/09/2024 đến hết ngày 30/11/2024 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 24.479003/2024-HĐLCHM-SDBS01/NHCT900-CATLOI ngày 22/11/2024 về việc duy trì hạn mức đến hết ngày 31/05/2025. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng theo từng Giấy nhận nợ. Lãi suất vay trong hạn của khoản nợ là lãi suất ghi trên từng Giấy nhận nợ.

(3) Khoản vay từ Hợp đồng tín dụng số BC_HBTD/CATLOI_01/20130925 ngày 14/10/2013, được gia hạn bởi phụ lục gia hạn sửa đổi bổ sung số BC_HBTD/CATLOI_01/20130925_PL2024 ngày 21/10/2024 với hạn mức tín dụng tối đa được cấp là 120.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ quy đổi tương đương với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời gian duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng cho đến ngày 14/10/2025. Thời hạn cho vay tối đa không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	Tỷ lệ %	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	51,00%	133.660.800.000	133.660.800.000
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	6,38%	16.725.400.000	16.725.400.000
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	4,07%	10.676.080.000	10.676.080.000
Cổ đông khác	38,55%	101.013.550.000	101.013.550.000
Cộng	100%	262.075.830.000	262.075.830.000

19.2 CÁC GIAO DỊCH VÉ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	262.075.830.000	262.075.830.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	262.075.830.000	262.075.830.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	104.830.332.000	104.830.332.000

19.3 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2025 Cổ phiếu	Tại 01/01/2025 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.207.583	26.207.583
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.207.583	26.207.583
• Cổ phiếu phổ thông	26.207.583	26.207.583
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.207.583	26.207.583
+ Cổ phiếu phổ thông	26.207.583	26.207.583
• Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VNĐ/Cổ phiếu)	10.000	10.000

19.4 CÁC QUỸ CỦA DOANH NGHIỆP

	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	368.900.229.366	343.870.353.270
Cộng	368.900.229.366	343.870.353.270

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

934 D2, Đường D, KCN Cát Lái (cụm 2), Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**19.5 • BẢNG DỐI CHIỀU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2024	262.075.830.000	64.847.400.000	323.138.546.696	229.146.519.328	879.208.296.024
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	150.229.088.842	150.229.088.842
- Phân phối lợi nhuận năm 2023 (*)	-	-	20.731.806.574	(140.365.487.304)	(119.633.680.730)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	20.731.806.574	(20.731.806.574)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(14.036.548.730)	(14.036.548.730)
+ Trích quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	(766.800.000)	(766.800.000)
+ Chia cổ tức năm 2023 (40%)	-	-	-	(104.830.332.000)	(104.830.332.000)
Tại 31/12/2024	262.075.830.000	64.847.400.000	343.870.353.270	239.010.124.866	909.803.704.136
Tại 01/01/2025	262.075.830.000	64.847.400.000	343.870.353.270	239.010.124.866	909.803.704.136
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	182.048.908.964	182.048.908.964
- Phân phối lợi nhuận năm 2024 (**)	-	-	25.029.876.096	(153.840.064.350)	(128.810.188.254)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	25.029.876.096	(25.029.876.096)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(23.202.256.254)	(23.202.256.254)
+ Trích quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	(777.600.000)	(777.600.000)
+ Chia cổ tức năm 2024 (40%)	-	-	-	(104.830.332.000)	(104.830.332.000)
* Từ lợi nhuận tăng thêm năm 2023	-	-	-	(3.610.975.508)	(3.610.975.508)
** Từ lợi nhuận năm 2024	-	-	-	(101.219.356.492)	(101.219.356.492)
Tại 31/12/2025	262.075.830.000	64.847.400.000	368.900.229.366	267.218.965.480	963.042.424.846

(*) Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế và đã trả cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 258/NQ-CPCL ngày 27 tháng 05 năm 2024.

(**) Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế và đã trả cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 số 282/NQ-CPCL ngày 16 tháng 06 năm 2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
a) Tài sản thuế ngoài (VND)	-	-
b) Tài sản nhận giữ hộ, nhân gia công (VND)	7.518.354.384	5.161.748.450
c) Ngoại tệ các loại:		
- USD	3.650,90	34.067,01
- EUR	1.167,96	1.175,35
- GBP	86,75	93,35
- JPY	19.085,00	20.537,00

21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.136.289.141.326	3.691.795.747.506
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	4.070.625.966.545	3.647.653.543.847
Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	39.011.425.811	24.486.522.853
Doanh thu gia công, chế biến	4.915.040.385	1.505.228.568
Doanh thu phế liệu thu hồi	20.425.890.619	16.877.867.412
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	1.310.817.966	1.272.584.826
Cộng	4.136.289.141.326	3.691.795.747.506
b) Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết kèm theo thuyết minh số 32)	3.786.463.948.421	3.327.753.967.881

22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hàng bán bị trả lại	87.457.900	71.931.185
Cộng	87.457.900	71.931.185

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của thành phẩm	3.661.218.885.805	3.242.903.629.776
Giá vốn của vật tư, hàng hóa	36.908.052.504	23.176.173.910
Giá vốn gia công chế biến	2.029.524.909	942.818.188
Giá vốn phế liệu thu hồi	20.425.890.619	16.877.867.412
Giá vốn của dịch vụ khác	806.026.554	812.589.296
Cộng	3.721.388.380.391	3.284.713.078.582

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	76.586.950	80.130.422
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	5.191.366.629	11.589.406.500
Lãi do đánh giá lại số dư cuối năm	44.875.973	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.278.024.752	-
Cộng	7.590.854.304	11.669.536.922

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	20.599.409.410	19.121.439.107
Chiết khấu thanh toán	40.853.458.780	33.925.100.442
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	5.092.753.979	14.599.828.334
Lỗ do đánh giá lại số dư cuối năm	-	607.295.242
Dự phòng tổn thất đầu tư	(2.770.651.247)	2.770.651.247
Cộng	63.774.970.922	71.024.314.372

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Các khoản chi phí bán hàng	32.099.231.478	45.179.244.546
Quảng cáo, thị trường	1.447.439.038	10.648.947.929
Chiết vận chuyên, bốc xếp	30.197.706.100	34.076.750.639
Chi phí vật liệu bao bì	69.588.799	55.355.059
Chi phí khác bằng tiền	384.497.541	398.190.919
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	98.944.459.851	112.988.621.976
Chi phí nhân viên quản lý	71.469.886.372	65.951.678.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.923.944.007	2.362.436.556
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.641.136.622	5.386.567.710
Chi phí khác bằng tiền	18.909.492.850	20.282.939.110
Chi phí quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	19.005.000.000

27. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu thanh lý TSCĐ	-	584.299.852
Thu nhập từ phế liệu thu hồi	254.090.000	123.140.000
Tiền bồi hoàn bằng hóa hư hỏng	-	1.381.986.518
Thu nhập khác	128.418.235	90.247.578
Cộng	382.508.235	2.179.673.948

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

28. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí hàng hóa hư hỏng	-	1.348.958.344
Chi phí khác bằng tiền	-	26.811.493
Cộng	-	1.375.769.837

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	227.968.003.323	190.291.997.878
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế	1.627.468.470	10.022.547.302
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.627.468.470	10.022.547.302
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế trong năm	229.595.471.793	200.314.545.180
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	45.919.094.359	40.062.909.036

30. LÃI CƠ BẢN VÀ SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	182.048.908.964	150.229.088.842
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	182.048.908.964	150.229.088.842
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	(23.979.856.254)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (Cổ phiếu)	26.207.583	26.207.583
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	6.946	4.817
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu) (**)	6.946	4.817

(*) Trong năm 2025, lợi nhuận để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu chưa trừ quỹ khen thưởng phúc lợi do công ty chưa có số liệu về tỷ lệ trích quỹ này trong năm.

Ngoài ra, Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 số 282/NQ-CPCL ngày 16/06/2025. Do đó, Công ty trình bày lại số liệu so sánh trong năm 2024 khi tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu.

(**) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông tại ngày 31/12/2025 nên lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

30. LÃI CƠ BẢN VÀ SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP)

	Mã số	Năm 2024 (Số đã báo cáo) VND	Số điều chỉnh VND	Năm 2024 (Số trình bày lại) VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)		150.229.088.842	-	150.229.088.842
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)		15.022.908.884	8.956.947.370	23.979.856.254
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70.71	5.159	(342)	4.817

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu	3.442.578.898.800	3.051.466.823.653
Chi phí nhân công	157.144.272.121	148.537.900.787
Khấu hao tài sản cố định	42.082.707.638	35.390.424.739
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.191.221.352	64.848.087.688
Chi phí dự phòng sửa chữa lớn	4.519.287.007	6.107.060.498
Chi phí bằng tiền khác	85.399.892.493	81.475.917.850
Chi phí quỹ khoa học công nghệ	-	19.005.000.000
Cộng	3.801.916.279.411	3.406.831.215.215

32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Thuốc lá An Giang	Công ty con của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre	Công ty con của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Cửu Long	Công ty con của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp	Công ty con của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Long An	Công ty con của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Công ty con của TCT Thuốc lá Việt Nam
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	Công ty con của TCT Thuốc lá Việt Nam
Công ty Xuất nhập khẩu Thuốc lá	Công ty thành viên phụ thuộc TCT Thuốc lá Việt Nam
Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	Công ty con của TCT Thuốc lá Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam - Công ty Thương mại Miền Nam	Công ty thành viên phụ thuộc TCT Thuốc lá Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Thuộc lá Bắc Sơn	Công ty con của Công ty TNHH MTV Thuộc lá Thăng Long
Công ty TNHH MTV Thuộc lá Thanh Hóa	Công ty con của Công ty TNHH MTV Thuộc lá Thăng Long
Công ty TNHH MTV Thuộc lá Đà Nẵng	Công ty con của Công ty TNHH MTV Thuộc lá Thăng Long
Công ty TNHH Sản Xuất Kịch Doanh Bao Bì Carton Gấp Nếp Vina Toyo	Công ty liên doanh của TCT Thuộc lá Việt Nam
Công ty TNHH Vinataba-Philip Morris	Công ty con của TCT Thuộc lá Việt Nam
Công ty TNHH Liên Doanh VINA - BAT	Công ty con của TCT Thuộc lá Việt Nam
Công ty TNHH Bao bì C & A	Công ty liên doanh của Công ty
Chi nhánh Tổng Công Ty Thuộc Lá Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Trung tâm đào tạo Vinataba	Đơn vị thành viên phụ thuộc TCT Thuộc lá Việt Nam
Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki	Công ty con của TCT Thuộc lá Việt Nam
Bà Ngô Thị Ngọc Duyên	Chủ tịch HĐQT
Ông Châu Tuấn	Chủ tịch HĐQT (Đã miễn nhiệm)
Ông Đỗ Ngọc Quang	Thành viên HĐQT
Bà Lê Diễm Anh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hoàng Minh	Thành viên HĐQT, Giám đốc
Ông Võ Đình Văn	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Lê Toàn Thắng	Phó Giám đốc
Bà Trần Thị Ánh	Trưởng BKS
Ông Nguyễn Bắc Tiến Nam	Thành viên BKS
Bà Đỗ Thu Hà	Thành viên BKS
Ông Liêu Phước Tinh	Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Trong năm, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan cụ thể như sau:

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu (chưa VAT) với các bên liên quan là thành viên Công ty mẹ	3.757.014.266.336	3.311.365.373.604
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	2.133.402.282.290	1.662.363.256.387
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	663.171.273.395	680.453.896.805
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Cửu Long	176.620.009.535	160.325.196.150
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	96.256.925.680	149.643.815.120
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp	28.822.849.095	49.729.183.460
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	97.840.647.170	107.280.752.245
- Công ty TNHH Vinataba-Philip Morris	74.788.526.590	83.865.700.916
- Công ty TNHH Liên doanh VINA-BAT	131.216.895.473	111.646.371.034
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre	112.845.668.385	70.063.076.030
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá An Giang	87.908.955.145	91.240.755.790
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Long An	97.161.144.170	92.701.325.665
- Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	40.489.873.648	46.305.921.369
- Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	15.095.179.125	3.097.894.480
- Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Bao bì Carton Gấp nếp Vina Toyo	1.155.425.985	1.112.579.118
- Công ty Xuất nhập khẩu Thuốc lá	201.600.000	1.467.909.800
- Chi nhánh Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam - Công ty Thương mại Miền Nam	37.010.650	67.739.235
Doanh thu (chưa VAT) với bên liên quan là Công ty liên doanh, liên kết	29.449.682.085	16.388.594.277
- Công Ty TNHH Bao Bì C & A	29.449.682.085	16.388.594.277
Mua hàng, dịch vụ (chưa VAT) với các bên liên quan là thành viên Công ty mẹ	1.533.440.725.564	1.266.604.226.542
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp	42.000.000	41.400.000
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Long An	20.200.000	11.990.000
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	393.664.760	382.671.200
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre	17.750.116.921	-
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	5.263.917.646	1.123.887.164
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	854.002.655	625.818.710
- Công ty Xuất nhập khẩu Thuốc lá	1.443.649.316.241	1.196.881.011.683
- Công ty Thương mại Miền Nam	29.812.752.045	33.450.931.929
- Trung tâm Đào tạo Vinataba	45.277.776	77.685.183
- Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki	152.542.870	135.080.065
- Công Ty TNHH SX-KD Bao Bì Carton Gấp Nếp VINA TOYO	35.456.934.650	33.873.750.608
Mua hàng, dịch vụ (chưa VAT) với bên liên quan là Công ty liên doanh, liên kết	18.766.059.010	10.319.241.434
- Công ty TNHH Bao Bì C & A	18.766.059.010	10.319.241.434

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác từ bên liên quan	128.418.235	90.247.678
- Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Bao bì Carton Gấp nếp Vina Toyo	128.418.235	90.247.678
Chiết khấu thanh toán cho bên liên quan	40.853.458.780	33.925.100.442
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	33.640.664.267	26.516.338.929
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	7.212.794.513	7.408.761.513
Cổ tức trả trong năm	104.830.332.000	104.830.332.000
- Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	53.464.320.000	53.464.320.000
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	6.690.160.000	6.690.160.000
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	4.270.432.000	4.270.432.000
- Cổ đông khác	40.405.420.000	40.405.420.000

Số dư với các bên liên quan

	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng với các bên liên quan là thành viên Công ty mẹ	336.895.043.996	300.461.645.115
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	189.862.986.182	138.621.405.947
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	57.011.392.932	62.065.868.857
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Cửu Long	18.884.093.310	17.357.175.612
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	8.901.883.800	10.989.032.128
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp	6.667.876.508	6.369.225.565
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá An Giang	7.018.504.745	12.338.559.129
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Long An	9.369.054.756	13.806.744.602
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hoá	4.685.504.174	7.205.125.598
- Công ty TNHH Vinataba - Philip Morris	6.211.456.142	3.885.302.370
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre	9.879.768.748	10.700.175.454
- Công ty TNHH Liên Doanh VINA - BAT	17.365.401.397	17.003.611.620
- Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	853.225.844	44.128.800
- Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Bao bì Carton Gấp nếp Vina Toyo	183.965.458	75.289.433

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan (tiếp)

	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND
Phải thu khách hàng với bên liên quan là Công ty liên doanh	3.438.656.866	9.387.965.501
- Công ty TNHH Bao bì C & A	3.438.656.866	9.387.965.501
Phải trả người bán với các bên liên quan là thành viên Công ty mẹ	73.692.910.707	66.644.947.423
- Công ty Xuất Nhập Khẩu Thuốc lá	65.446.749.862	60.027.317.869
- Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Bao bì Carton Gấp nếp Vina Toyo	4.980.890.547	1.968.035.130
- Chi nhánh Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam - Công ty Thương mại Miền Nam	2.320.705.925	3.857.460.174
- Công ty TNHH MTV Thuốc Lá Thăng Long	944.564.373	792.134.250
Phải trả người bán với bên liên quan là Công ty liên doanh	4.025.644.186	1.366.735.680
- Công ty TNHH Bao bì C & A	4.025.644.186	1.366.735.680

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty:

		Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Hội đồng Quản trị và Ban Giám Đốc		9.247.012.057	8.495.319.626
Bà Ngô Thị Ngọc Duyên	Chủ tịch	173.320.000	-
Ông Châu Tuấn	Nguyên Chủ tịch	301.376.000	517.896.000
Ông Đỗ Ngọc Quang	Thành viên	424.451.000	474.412.000
Bà Lê Diễm Anh	Thành viên	424.451.000	474.412.000
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên	1.514.574.399	1.670.114.070
Ông Nguyễn Hoàng Minh	Thành viên, Giám đốc	2.797.670.680	2.407.278.587
Ông Võ Đình Văn	Phó Giám đốc	1.878.630.399	1.558.737.344
Ông Nguyễn Lê Toàn Thắng	Phó Giám đốc	1.732.538.579	1.392.469.625
Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng		3.360.739.038	3.217.434.629
Bà Trần Thị Ánh	Trưởng ban	1.203.100.019	1.303.027.046
Ông Nguyễn Bắc Tiên Nam	Thành viên	315.554.000	306.834.000
Bà Đỗ Thu Hà	Thành viên	315.554.000	306.834.000
Ông Liêu Phước Tinh	Kế toán trưởng	1.526.531.019	1.300.739.583
Cộng		12.607.751.095	11.712.754.255

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

33. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty tổ chức theo dõi các bộ phận kinh doanh dựa trên lĩnh vực kinh doanh bao gồm: Cây đầu lọc, in nhân tót, giấy sếp, lưỡi gà và sản phẩm khác. Kết quả kinh doanh được quản lý riêng biệt nhằm phục vụ cho Ban Giám đốc ra các quyết định phân bổ nguồn lực và các chiến lược kinh doanh.

Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh:

Chi tiêu	Cây đầu lọc VND	In nhân tót VND	Giấy sếp, Lưỡi gà VND	Sản phẩm khác VND	Tổng VND
Năm 2025					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài					
Doanh thu thuần từ bán hàng cho bộ phận khác	2.798.176.144.280	913.330.866.000	359.031.498.365	65.663.174.781	4.136.201.683.426
Khấu hao và chi phí phân bổ	2.710.513.000.603	831.532.891.509	306.112.442.148	60.075.345.843	3.908.233.680.103
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	87.663.143.677	81.797.974.491	52.919.056.217	5.587.828.938	227.968.003.323
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	22.810.891.804	554.560.455	-	-	23.365.452.259
Tài sản bộ phận	-	-	-	-	-
Tài sản không phân bổ					1.922.712.312.660
Tổng tài sản					1.922.712.312.660
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ					959.669.887.814
Tổng nợ phải trả					959.669.887.814

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI

934 D2, Đường D, KCN Cát Lái (cụm 2), Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***33. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)**

Chỉ tiêu	Cây đầu lọc VND	In nhũm tút VND	Giấy sáp, Lưỡi gà VND	Sản phẩm khác VND	Tổng VND
Năm 2024					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài					
Doanh thu thuần từ bán hàng cho bộ phận khác	2.523.396.241.585	784.619.265.311	339.566.105.766	44.142.203.659	3.691.723.816.321
Khấu hao và chi phí phân bổ	2.467.212.744.702	701.621.047.518	291.551.616.385	41.046.409.838	3.501.431.818.443
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.183.496.883	82.998.217.793	48.014.489.381	3.095.793.821	190.291.997.878
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	1.870.586.698	118.066.837.371	-	1.089.380.909	121.026.805.178
Tài sản không phân bổ					1.955.275.823.603
Tổng tài sản					1.955.275.823.603
Nợ phải trả không phân bổ					1.045.472.119.467
Tổng nợ phải trả					1.045.472.119.467



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

34. CÁC THÔNG TIN KHÁC

34.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TANG, KHOẢN CAM KẾT

Công ty không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

34.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không phát sinh bất kỳ sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính cũng như có hoặc có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

34.3 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như không bị buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

35. CÁC THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính là các số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán

Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại như được nêu tại Thuyết minh số 30 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Đức Huy


Liêu Phước Tinh




Nguyễn Hoàng Minh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026



**THẺ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Quý cổ đông – Công ty cổ phần Cát Lợi

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cát Lợi.

Trên cơ sở chương trình của Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 về việc Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thẻ lệ, quy định bầu cử như sau:

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên bầu cử vào Hội đồng quản trị (HDQT):

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu: 01 người.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 05 năm.

2. Nguyên tắc và đối tượng bầu cử:

2.1. Nguyên tắc bầu cử:

- Thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự để bầu vào HDQT: việc thực hiện bầu thành viên HDQT tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty về việc tham gia đề cử, ứng cử và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Việc bầu cử tuân thủ nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HDQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu N cổ phiếu.

+ Tổng số phiếu bầu thành viên HDQT của cổ đông A là $N \times 1$.

Cổ đông A có thể dồn tất cả số phiếu bầu cho ứng cử viên hoặc chỉ một phần trong tổng số phiếu bầu hoặc có thể bỏ phiếu trắng. Số phiếu bầu cho ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền biểu quyết của cổ đông được ghi trên phiếu bầu thành viên HDQT.

2.2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được uỷ quyền dự họp có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 12/05/2026.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:

3.1. Thành viên HĐQT phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, cụ thể:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

3.2. Thành viên độc lập HĐQT phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp, như sau:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3.3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử các ứng viên HĐQT.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên HĐQT hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT:

a. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử (Mẫu 1a)/đề cử (Mẫu 2a) tham gia HĐQT;
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Mẫu SYLL);

- Bản sao hợp lệ:
 - + Căn cước công dân/Hộ chiếu;
 - + Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
 - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - Văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông (Mẫu 3).

b. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử được gửi về Ban Tổ chức Đại hội của Công ty **trước ngày 5/06/2026** để HĐQT xem xét. Các trường hợp đề nghị ứng cử/ đề cử Ban Tổ chức nhận được sau khi tổ chức bầu cử sẽ không có hiệu lực và không được xem xét giải quyết.

c. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

5. Trình tự tiến hành bầu cử:

a. Phiếu bầu cử:

- + Phiếu bầu được in sẵn trong đó có tổng số phiếu bầu cho từng cổ đông cụ thể và có đóng dấu của Công ty cổ phần Cát Lợi.
- + Phiếu bầu cử thành viên HĐQT sẽ do Ban Kiểm phiếu phát cho các cổ đông đến tham dự tại Đại hội.

b. Cách thức bầu cử:

- + Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu cho ứng viên vào cột tương ứng trên Phiếu bầu cử. Cổ đông có thể dồn tất cả số phiếu bầu cho ứng cử viên hoặc chỉ một phần trong tổng số phiếu bầu hoặc có thể bỏ phiếu trắng.
- + Số phiếu bầu cho ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền biểu quyết của cổ đông được ghi trên phiếu bầu thành viên HĐQT.
- + Trong trường hợp muốn sửa đổi do ghi sai phải gạch bỏ đề ngang lên số sai, ký tên ngay bên cạnh (tại cột ghi chú) chỗ gạch bỏ và ghi lại số đúng.

c. Kiểm phiếu:

- + Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu do Ban Kiểm phiếu phát ra, có đóng dấu của Công ty, có chữ ký của cổ đông tham gia bỏ phiếu, có tổng cộng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền biểu quyết của cổ đông ghi trên phiếu bầu.
- + Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu không do Ban Kiểm phiếu phát ra, không có chữ ký của cổ đông tham gia bỏ phiếu và hoặc phiếu bầu có tổng cộng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu được quyền biểu quyết của cổ đông ghi trên phiếu bầu.

6. Xác định kết quả trúng cử.

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được quy định tại Mục 1 của Thể lệ này.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Trân trọng./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cát Lợi

- Tên (tổ chức/cá nhân):.....
là cổ đông của Công ty cổ phần Cát Lợi.
- Số GCNĐKDN/CCCD/Hộ chiếu:..... cấp ngày: tại:.....
- Người đại diện (tổ chức):.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu (1):
- Số cổ phần đại diện (2):
- Tổng số sở hữu và đại diện (1+2):
- (Bằng chữ:))
- Chiếm:.....% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cát Lợi.

Sau khi nghiên cứu Quy định về tham gia ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị trong Điều lệ Công ty và Thể lệ Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tôi/chúng tôi hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện được nêu tại quy định và do đó có quyền ứng cử/đề cử đại diện (đối với tổ chức) tham gia vào Thành viên Hội đồng quản trị trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cát Lợi được tổ chức ngày 15/6/2026.

Tôi/Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

Trân trọng!

....., Ngày tháng năm 2026

Ứng cử viên

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức))

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
- Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng cử viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cát Lợi

- Tên (tổ chức/cá nhân):
- là cổ đông của Công ty cổ phần Cát Lợi.
- Số GCNĐKDN/CCCD/Hộ chiếu:..... cấp ngày: tại:
- Người đại diện (tổ chức):
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu (1):
- Số cổ phần đại diện (2):
- Tổng số sở hữu và đại diện (1+2):
- (Bằng chữ:))
- Chiếm:.....% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cát Lợi.

Sau khi nghiên cứu Quy định về tham gia ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị trong Điều lệ Công ty và Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cát Lợi được tổ chức ngày 15/6/2026, tôi/chúng tôi trân trọng đề cử những người có tên dưới đây tham gia ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

1. Ông/Bà:
- Số CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày: tại:
- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số cổ phần sở hữu:
2. Ông/Bà:
- Số CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày: tại:
- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số cổ phần sở hữu:
3. Ông/Bà:
- Số CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày: tại:
- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số cổ phần sở hữu:



Mẫu 2a: Đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Tôi/Chúng tôi cam đoan những ứng cử viên trên hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện tham gia vào Thành viên Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ Công ty và Thẻ lệ Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cát Lợi được tổ chức ngày 15/6/2026.

Tôi/Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2026

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức))

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử khai (theo mẫu);
- Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Số CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày: Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Dân tộc:
7. Địa chỉ thường trú:
8. Địa chỉ liên hệ:
9. Điện thoại liên lạc: Email:
10. Trình độ văn hóa:
11. Trình độ chuyên môn:
12. Nghề nghiệp:
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

14. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
15. Hành vi vi phạm pháp luật:
16. Các khoản nợ đối với Công ty:
17. Lợi ích liên quan đến Công ty:
18. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cát Lợi của bản thân và người liên quan:
....., chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu:CP, chiếm% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu:CP, chiếm% vốn điều lệ
 - Người liên quan:CP, chiếm% vốn điều lệ



Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ỦY QUYỀN THÀNH LẬP NHÓM CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cát Lợi

I. THÔNG TIN NHÓM CỔ ĐÔNG:

Chúng tôi ký tên dưới đây gồm có:

- Tên cổ đông:.....
 - Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:..... cấp ngày:..... tại:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số cổ phần sở hữu:
 - Tên cổ đông:.....
 - Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:..... cấp ngày:..... tại:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số cổ phần sở hữu:
 - Tên cổ đông:.....
 - Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:..... cấp ngày:..... tại:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số cổ phần sở hữu:
- Tổng số cổ phần của toàn nhóm:.....

Chiếm:.....% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cát Lợi.

Chúng tôi đồng ý thành lập nhóm cổ đông và đề cử Ông (Bà) có tên sau đây được đại diện nhóm tham gia ứng cử làm Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cát Lợi được tổ chức ngày 15/6/2026.

II. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ỨNG CỬ:

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Thể lệ Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, chúng tôi trân trọng đề cử:

- Ông/Bà:.....
 - Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:..... cấp ngày:..... tại:
 - Địa chỉ thường trú:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số cổ phần sở hữu:
- Ông/Bà:.....
 - Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:..... cấp ngày:..... tại:
 - Địa chỉ thường trú:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số cổ phần sở hữu:

Việc thành lập nhóm cổ đông và đề cử ứng viên của chúng tôi được lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ điều kiện đề cử ứng viên vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị



Mẫu 3: Văn bản thành lập nhóm cổ đông

theo quy định của Điều lệ Công ty và Thẻ lệ Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cát Lợi.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2026

Cổ đông đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức))

Chữ ký của cổ đông ủy quyền

1. _____

2. _____

3. _____

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
- Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.





CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

PHIẾU BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tên cổ đông: - Số đăng ký cổ đông:

Người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền: cổ phần

Tổng số phiếu bầu được quyền quyết định: phiếu bầu

(Bằng tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x 1)

Tôi đồng ý bỏ phiếu cho các ứng viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	DANH SÁCH ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU	GHI CHÚ
1			
Tổng cộng số phiếu bầu (tối đa bằng tổng số phiếu bầu được quyền quyết định).			

Cổ đông/người được ủy quyền
(Ký tên, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

CÁC NỘI DUNG THEO TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Tên cổ đông: - Số đăng ký cổ đông:

Người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền: **cổ phần**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **cổ phần**

STT	CÁC VẤN ĐỀ BÁO CÁO VÀ TRÌNH ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT:	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Tổng thù lao, lương, thưởng HĐQT, BKS năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Mức thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Chọn đơn vị kiểm toán niên độ tài chính năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Sửa đổi, bổ sung mã ngành kinh tế của Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội

(ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông: - Số đăng ký cổ đông:

Người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền: **cổ phần**

Tổng cổ phần có quyền biểu quyết

..... **cổ phần**



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

THẺ BIỂU QUYẾT
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Tên cổ đông: - Số đăng ký cổ đông:

Người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền: **cổ phần**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **cổ phần**

TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội
(ký, ghi rõ họ tên)



Số: /NQ-CPCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cát Lợi;
Căn cứ nội dung chương trình tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cát Lợi ngày 15/6/2026;
Căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2026 ngày 15/6/2026.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT LỢI
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua các báo cáo tổng kết của Công ty gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Tổng doanh thu:** 4.144.175.045.965 đồng.
Bao gồm:
 - *Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:* 4.136.201.683.426 đồng.
 - *Doanh thu hoạt động tài chính:* 7.590.854.304 đồng.
 - *Thu nhập khác:* 382.508.235 đồng.
- **Lợi nhuận trước thuế:** 227.968.003.323 đồng.
- **Lợi nhuận sau thuế:** 182.048.908.964 đồng.

Điều 3. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025: Trích lập các quỹ, cổ tức năm 2025.

- **Lợi nhuận sau thuế năm 2025:** 182.048.908.964 đồng.
- **Trích các quỹ Công ty năm 2025:** 77.218.576.964 đồng.
Bao gồm:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* 52.718.576.964 đồng.
(Dùng để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của Công ty).

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng TVHĐ và BKS):*
24.500.000.000 đồng.

- **Cổ tức bằng tiền năm 2025 (40% VĐL):** 104.830.332.000 đồng.
- **Cổ tức đã tạm ứng đợt 1/2025 (15% VĐL):** 39.311.374.500 đồng.
- **Cổ tức năm 2025 còn phải trả (25% VĐL):** 65.518.957.500 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả cổ tức cho cổ đông theo luật định.

- **Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối:** 85.170.056.516 đồng.

(Lợi nhuận còn lại năm 2025: 0 đồng; Lũy kế lợi nhuận chưa phân phối trước năm 2025: 85.170.056.516 đồng).

Điều 4. Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu tài chính:

- **Tổng doanh thu:** 3.870 tỷ đồng.
- **Lợi nhuận trước thuế:** 230 tỷ đồng.
- **Lợi nhuận sau thuế:** 184 tỷ đồng.

Điều 5. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

5.1. Kế hoạch trả cổ tức năm 2026:

- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 30% đến 40% tính trên vốn điều lệ.
- Hình thức chi trả: Bằng tiền.
- Cách thức chi trả: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lần chi trả và thời điểm chi trả cổ tức cho cổ đông.

5.2. Kế hoạch trích lập các quỹ năm 2026:

- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:** Tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện nhưng không thấp hơn 10% Lợi nhuận sau thuế phù hợp với kết quả kinh doanh đạt được của Công ty.
- **Quỹ đầu tư phát triển:** Tối đa 50% Lợi nhuận sau thuế.

Điều 6. Thông qua chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

Tổng thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát sau thuế năm 2025:

- Tổng thù lao (gồm thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác) của 06 thành viên Hội đồng quản trị: 4.344.263.678 đồng.

- Tổng thù lao (gồm thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác) của 03 Kiểm soát viên: 1.571.218.103 đồng.

Điều 7. Thông qua mức thù lao kế hoạch hàng tháng cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2026:

- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách: 19.200.000 đồng/người/tháng trước thuế thu nhập cá nhân.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Kiểm soát viên không chuyên trách: 16.000.000 đồng/người/tháng trước thuế thu nhập cá nhân.

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các khoản phụ cấp khác theo Quy chế Phân phối tiền lương, thù lao và Quy chế Phân phối tiền thưởng của Công ty.

Điều 8. Phê duyệt đơn vị để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty cổ phần Cát Lợi:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2026 cho Công ty cổ phần Cát Lợi.

Điều 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung mã ngành kinh tế của Công ty.

STT	Ngành, nghề hiện tại	Ngành, nghề sửa đổi, bổ sung
1	1811: In ấn <i>Chi tiết: In trên bao bì</i>	1811: In ấn <i>Chi tiết: In trên bao bì (trừ in sách, báo, tạp chí và in, đúc tiền).</i>
2	4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư phục vụ công nghiệp; bán buôn hàng kim khí điện máy, máy móc - thiết bị cơ khí (không hoạt động tại trụ sở).</i>	4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư phục vụ công nghiệp; bán buôn hàng kim khí điện máy, máy móc - thiết bị cơ khí (không hoạt động tại trụ sở).</i> <i>(Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i>

STT	Ngành, nghề hiện tại	Ngành, nghề sửa đổi, bổ sung
3	<p>7490: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Môi giới thương mại (không hoạt động tại trụ sở).</i></p>	<p>7499: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Môi giới thương mại (không hoạt động tại trụ sở).</i></p>
4	<p>8299: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu (không hoạt động tại trụ sở).</i></p>	<p>8299: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu (không hoạt động tại trụ sở).</i></p> <p><i>(Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i></p>
5	<p>4690: Bán buôn tổng hợp</p> <p><i>Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), giấy, màng bọc BO-PP, nguyên vật liệu sản xuất đầu lọc thuốc lá (không hoạt động tại trụ sở).</i></p>	<p>4690: Bán buôn tổng hợp</p> <p><i>Chi tiết: Bán buôn giấy, màng bọc BO-PP, nguyên vật liệu sản xuất đầu lọc thuốc lá (không hoạt động tại trụ sở).</i></p> <p><i>(Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i></p>
6	<p>Không có</p>	<p>Bổ sung mã ngành, nghề:</p> <p>4679: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh) (không hoạt động tại trụ sở).</i></p> <p><i>(Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư</i></p>

STT	Ngành, nghề hiện tại	Ngành, nghề sửa đổi, bổ sung
		<i>nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i>
7	6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Cho thuê: nhà xưởng, kho bãi, văn phòng (không hoạt động tại trụ sở).</i>	6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Cho thuê: nhà xưởng, kho bãi, văn phòng (không hoạt động tại trụ sở).</i>
8	1399: Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất dầu lọc thuốc lá.</i>	1399: Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất dầu lọc thuốc lá.</i>
9	Không có	Bổ sung mã ngành, nghề: 4610: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá và không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i>

Giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết các văn bản, giấy tờ, thực hiện và/ hoặc ủy quyền lại cho cá nhân, tổ chức khác thực hiện thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện các công việc có liên quan tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và các tổ chức có liên quan.

Trong phạm vi ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành, nghề theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/ hoặc theo yêu cầu của pháp luật mà không thông qua Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng Quản trị:

Ông/Bà:

Điều 11. Thông qua kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi:

Ông/Bà:

Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 15/6/2026. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cát Lợi có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản Nghị quyết này. Nghị quyết sẽ được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cát Lợi.

Đại hội kết thúc lúc ...giờ cùng ngày và Nghị quyết này đã được Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%/.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TPHCM;
- TCty LK&BTCKVN;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Ngô Thị Ngọc Duyên

